

GSTS Nguyễn Đăng Hưng và báo chí Việt Nam

Phần III : Sài Gòn Giải Phóng, Nhân Dân, Hà Nội Mới...



<http://www.sggp.org.vn/giaoduc/nam2005/thang3/42871/>

SGGP>Giáo dục

Kết quả Olympic không đồng nghĩa với chất lượng giáo dục quốc gia

22:47', 31/3/ 2005 (GMT+7)

L.T.S: Thành tích của các trường chuyên trong 30 năm qua là rất lớn, nổi bật là việc tạo ra nhiều lớp học sinh giành được nhiều giải thưởng trong nước và quốc tế, mang lại niềm vinh dự cho giáo dục nước nhà.

Tuy nhiên, cũng có ý kiến cho rằng việc đào tạo của trường chuyên "chứng tỏ học sinh nước ta có khả năng học lên cao được, chứ không chứng tỏ học sinh đó sẽ trở thành nhà khoa học hay nhân tài và cũng không chứng tỏ nền giáo dục nước ta có chất lượng ngang hoặc cao hơn thế giới". Có nhiều cách nhìn về trường chuyên, về đào tạo "gà chọi".

Để rộng đường dư luận, chúng tôi xin giới thiệu bài viết của bạn đọc Nguyễn Thế Long (Hà Nội) vừa gửi cho Trang Giáo dục-Phát triển.

Có nên đặt vấn đề đào tạo học sinh đi thi lấy các giải Olympic quốc tế là mục tiêu của các trường chuyên không? Phải thẳng thắn thừa nhận những trường chuyên là trường dạy và học lệch. Học sinh học chuyên một môn nào thì chỉ chú trọng môn đó, số tiết học trong một tuần dành cho môn chuyên gấp nhiều lần các môn khác.



Học sinh Trường THCS chuyên Hồng Bàng quận 5 thực hành thí nghiệm hóa học.

Những môn không chuyên bị coi rất nhẹ, học lệch, đối phó; giáo viên dạy các môn không chuyên rất khó chịu, nhiều khi châm chọc cho xong, do vậy sự phát triển kiến thức phổ thông không đều, giáo dục không toàn diện, những kiến thức về các môn học khác rất yếu, đặc biệt là những kiến thức xã hội và nhân văn.

Phương pháp giảng dạy và học tập ngay môn chuyên nhiều khi chỉ là nhồi nhét tiểu xảo, "luyện gà chọi", "thợ làm bài" để lấy điểm cao. Học lên đại học, nhiều học sinh được đào tạo theo kiểu này chỉ thành "người thợ cần cù", tư duy mở lối, sáng tạo không được phát triển, khó có thể trở thành những nhân tài phát minh sáng tạo được cái gì cho khoa học và nhân loại.

GSTSKH Nguyễn Đăng Hưng, ĐH Liège, Bỉ, đã giảng dạy ở nhiều trường ĐH danh tiếng trên thế giới, người được mệnh danh là chủ "chất xám" về VN đã tâm sự: "Tôi rất ngạc nhiên có những người đánh giá tình trạng chất lượng GDVN qua những thành quả Olympic quốc tế. Tuy tôi rất trân trọng thành quả này, nhưng tôi được biết các em tham gia Olympic quốc tế là những gà nòi được nuôi dưỡng dài hạn ở những địa điểm đặc biệt nhờ các chuyên gia đặc trách. Thành quả như vậy làm sao có tính tiêu biểu?"

GS Phạm Trọng Văn đang dạy ĐH ở Australia đã nói: “Xuất phát từ lương tâm của một người đã 20 năm đứng trên bục giảng, có cơ hội được tiếp xúc với nhiều nền giáo dục khác nhau trên thế giới và có dịp tiếp xúc với nhiều em được giải cao trong các kỳ thi quốc tế thì thấy sức học của các em đó ở ĐH không còn ở mức cao nữa, có nhiều em còn đứng ở vị trí trung bình. Khi ra trường ít em giành được vị trí quan trọng trong xã hội cũng như nghiên cứu khoa học. Nguyên nhân là các em bị quá tải khi học phổ thông và các em không được giáo dục ý thức tự học, tự độc lập suy nghĩ...”.

Tiến sĩ KH Vật lý hạt nhân Nguyễn Đình Đăng - tốt nghiệp ĐH Tổng hợp Mátxcova năm 1982, bảo vệ luận án tiến sĩ năm 1989, nghiên cứu khoa học ở Đức và Ý năm 1992-1993, từ 1994 đến nay nghiên cứu tại Viện khoa học Nhật Bản mang tên Riken, về nước dự Diễn đàn Vật lý châu Á - Thái Bình Dương tháng 10-2004 - đã nói: “Tôi phản đối việc “luyện gà chọi”, duy trì “lớp chọn trường chuyên”. Học sinh phổ thông phải được phát triển toàn diện.

Ông Hower Gandner, giáo sư Đại học Harvard cho rằng đào tạo con người toàn diện phải đào tạo đủ 7 tri thức: toán học, ngôn ngữ, âm nhạc... Khi đó học sinh ra đời mới có thể chủ động tự tin, biết mình muốn gì, có thể phát huy được điểm mạnh của bản thân...”.

Hãy xem nhiều nước không có học sinh nào đoạt các giải thi Olympic nhưng khoa học kỹ thuật vẫn phát triển vào hàng đầu thế giới, mỗi năm công bố đến mấy nghìn sáng chế phát minh đóng góp cho khoa học thế giới, có đến 2/3 số người đoạt giải Nobel. Họ đâu có tổ chức những trường chuyên từ bậc học phổ thông.

Việc phát hiện và đào tạo nhân tài cần được thực hiện ngay từ thuở nhỏ, trước hết trong một nền giáo dục đại trà tiến bộ, từ cấp tiểu học đến đại học, thông qua các chương trình, nội dung giáo dục toàn diện, phương pháp giảng dạy phù hợp. Dạy những gì và dạy như thế nào trong nhà trường để học sinh phát triển toàn diện, đó là việc có tầm quan trọng lâu dài của chiến lược giáo dục một quốc gia.

Khoa học công nghệ phát triển là bước tiến chung của cả thế giới, không có mặt bằng riêng cho từng quốc gia, vì vậy chỉ những nhà khoa học có phát minh và được thế giới công nhận thì mới xứng đáng là nhân tài khoa học (không có nhân tài cấp quốc gia). Còn đối với những người được giải Nobel thì thật sự họ là tinh hoa của nhân loại, vượt lên trên các nhân tài, cũng là mơ ước đi tới của con cháu chúng ta sau này.

Các nhà khoa học và nhân tài chỉ có thể xuất hiện từ một nền giáo dục có chất lượng. Giáo dục ở nước ta hiện lạc hậu nhiều so với khu vực và thế giới, đang lúng túng, vá vúi, cải cách đi cải cách lại, chưa có chiến lược lâu dài khả thi cho một hệ thống giáo dục đại trà thì khó ươm mầm sản sinh những chồi non nhân tài khoa học, hoặc có nhân tài thì cũng bị thui chột. Không thể có nhân tài khi không xây đắp nền giáo dục phổ thông và đại học có chất lượng.

Bức xúc hiện nay là phải chấn hưng nền giáo dục trong nước từ phổ thông đến đại học, đáp ứng những đòi hỏi của sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước, thoát khỏi tình trạng lạc hậu so với giáo dục các nước trong khu vực. Còn với các trường chuyên, nên xem xét kỹ việc có nên tồn tại không và nếu tồn tại thì nên xem xét nội dung và phương pháp giảng dạy cũng như mục đích đề ra vì mục đích đào tạo nhân tài lâu dài chứ không thể đồng nghĩa với mục đích đoạt giải Olympic.

NGUYỄN THẾ LONG (Ba Đình, Hà Nội)

<http://www.sggp.org.vn/saigonthubay/nam2005/thang2/37459/>

Về với đất Mẹ

9:23', 25/2/ 2005 (GMT+7)



Lãnh đạo UB TƯ MTTQVN trao giải cho TS Nguyễn Chánh Khê (Việt kiều Mỹ) hiện là giám đốc TT nghiên cứu và phát triển khu CN cao TPHCM

Không phải đợi đến những cuộc họp mặt gần đây mới có phong trào kiều bào hải ngoại trở về xây dựng quê hương. Cách đây nhiều năm, nhà nước đã chủ trương thu hút nguồn lực của kiều bào. Và gần đây, Nghị quyết 36 của Bộ Chính trị lại một lần nữa nhấn mạnh thêm điều đó. Tuy vậy, phải qua thời gian xây dựng lòng tin, nguồn lực ấy mới thực sự “chảy” mạnh về đất mẹ, cụ thể là qua một loạt những cuộc trở về của các giáo sư, tiến sĩ nổi tiếng trong và ngoài nước như GS Trần Văn Khê, GS-TS Trần Thanh Vân, GS-TS Nguyễn Đăng Hưng... Đó là những Việt kiều thuộc thế hệ thứ nhất.

Nói đến Việt kiều của thế hệ thứ nhất, hầu hết trong số họ đã ra đi khi tóc còn xanh. Có người đi để học tập, lao động, nghiên cứu, nhưng cũng có người đi như là một cách rũ bỏ quá khứ. Nhưng dù ra đi theo đường hướng nào thì họ vẫn là người Việt Nam và nguồn cội họ vẫn là con Lạc, cháu Hồng. Ông Vũ Giản, chuyên gia ngân hàng và đầu tư (sinh năm 1940 tại Thái Bình, hiện định cư tại Genève (Thụy Sĩ)) đã rời quê hương từ những năm 1960 để du học tạt tạt tại Trường Cao đẳng-Thương mại Pháp.

Tiếp đó là quãng thời gian dài ông tích lũy kiến thức và làm việc trong nhiều vị trí, vai trò quan trọng của các tổ chức, tập đoàn ở Thụy Sĩ. Năm 2000, ông về Việt Nam và quyết định trở thành chuyên gia tư vấn độc lập để được tự do nhận làm quản trị các dự án của nước ngoài trợ giúp Việt Nam. Và từ 2001 đến nay, ông là chuyên gia tư vấn cho Bộ Kinh tế Thụy Sĩ nhằm trợ giúp cải tổ ngân hàng và đầu tư chứng khoán ở Việt Nam...

Hay như GS-TS Nguyễn Đăng Hưng (định cư ở Bỉ), một người con đất Việt được nhiều trí thức trong và ngoài nước biết đến trên lĩnh vực Vật lý-Hàng không và Không gian. Tốt nghiệp Đại học Liège (Bỉ) những năm 1960-1966, ông đã tham gia giảng dạy tại nhiều trường đại học trên thế giới và có nhiều công trình nghiên cứu khoa học được ứng dụng phổ biến. Sau hơn 20 năm công tác ở Bỉ, ông đã về Việt Nam, trở thành sáng lập viên và chủ nhiệm Văn phòng đào tạo cao học Bỉ-Việt của Đại học Bách khoa TPHCM và Đại học Bách khoa Hà Nội, góp phần đào tạo cho Việt Nam rất nhiều thạc sĩ và tiến sĩ về ngành tính toán cơ học trong xây dựng...

Không những vậy, đã nhiều năm nay, ông vẫn thường xuyên về Việt Nam tham gia các cuộc hội thảo và giảng dạy tại nhiều trường đại học ở Việt Nam. Một Việt kiều “đại thụ” nữa được nhắc đến trong nhiều năm qua trên lĩnh vực âm nhạc dân tộc, là GS-TS Trần Văn Khê. Sang Pháp từ năm 1949, theo học liên tiếp tại các trường Đại học Sorbonne, Viện Khoa học Chính trị Paris, Đại học Văn khoa Paris, Viện Âm nhạc học..., để rồi sau đó trở về Việt Nam đóng góp cho quê hương trên nhiều lĩnh vực. Nhưng có lẽ, đóng góp lớn lao nhất của ông là đã truyền tải cái hồn văn hóa của dân tộc Việt Nam bằng âm nhạc truyền thống đến với bè bạn năm châu. Ông đã có hàng chục công trình nghiên cứu, bài viết, thuyết trình về âm nhạc truyền thống Việt Nam tại nhiều nước trên thế giới.

Trên đây chỉ mới nêu lên ba ví dụ về những Việt kiều đã trở về đóng góp xây dựng quê hương trong những năm qua. Và còn nhiều nữa những Việt kiều khác được nhắc đến với sự tôn trọng và kính nể bởi không chỉ thành danh ở nước ngoài mà còn đóng góp rất hữu ích cho nước nhà, như GS-TS Đặng Lương Mô, GS-TS Trần Thanh Vân, TS Nguyễn Chánh Khê, doanh nhân Nguyễn Ngọc Mỹ...

Mỗi người mỗi lĩnh vực, không chỉ trên phương diện khoa học, nghiên cứu mà ở cả phương diện kinh doanh làm giàu cho đất nước. Xa hơn, hơn 50 năm trước, chúng ta cũng đã ghi nhận công lao của không ít trí thức Việt kiều không quản ngại gian khổ hy sinh để hồi cư về quê mẹ, chung lưng đấu cật với đồng bào đồng chí làm cuộc trường chinh vĩ đại của dân tộc, đó là kỹ sư Trần Đại Nghĩa, bác sĩ Đặng Văn Ngữ, bác sĩ Hồ Đắc Di, nhà nông học Lương Định Của, nhà văn hóa Nguyễn Khắc Viện... Chính những con người ấy đã góp phần quan trọng xây dựng nền móng tri thức cho Nhà nước công nông đầu tiên của Việt Nam.

Điều đó để chúng ta thấy rằng, không phải hôm nay mà cách đây hàng nửa thế kỷ, những trí thức Việt kiều đã có ý thức trở về quê hương xây dựng đất nước. Mặc dù mỗi thời đại là khác nhau, nhưng ở thời đại nào dân tộc Việt Nam, đất nước Việt Nam cũng mong muốn những người con Việt dù ở đâu, làm gì cũng chung tay chung sức làm giàu, làm mạnh quê hương.

Tường Lâm

<http://www.sggp.org.vn/chinhtri/nam2004/thang9/17690/>

MTTQ Việt Nam kêu gọi

Đồng tâm hiệp lực vì lợi ích Tổ quốc

13:53', 24/9/ 2004 (GMT+7)

(SGGPO).– Sau 3 ngày làm việc, hồi 16g chiều ngày 23-9, đại hội VI MTTQ Việt Nam đã kết thúc tại Hà Nội. Tới dự có Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh, Chủ tịch nước Trần Đức Lương, Thủ tướng Phan Văn Khải, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn An.



Đại diện các tôn giáo tại TPHCM dự mít tinh. Ảnh: MINH ĐIỀN

Trên cơ sở báo cáo kiểm điểm của Ủy ban TƯ MTTQ Việt Nam khoá V, trong ngày làm việc cuối cùng, các đại biểu đã đóng góp nhiều ý kiến tâm huyết đối với công tác mặt trận.

Trong đó, đa phần đều mong muốn mặt trận đổi mới tổ chức và hoạt động hơn nữa để trở thành chỗ dựa tin cậy cho nhân dân; vận động nhân dân tích cực đấu tranh chống tham nhũng; tăng cường vai trò giám sát của mặt trận đối với các cơ quan Nhà nước, đại biểu dân cử, đảng viên...

Các đại biểu cũng hoàn toàn ủng hộ Điều lệ mặt trận sửa đổi với chủ trương mở rộng việc tập hợp, đoàn kết các tầng lớp nhân dân, các tổ chức, tôn trọng các ý kiến khác nhau miễn là không trái với lợi ích chung.

Thay mặt đồng bào ở nước ngoài, GS-TSKH Nguyễn Đăng Hưng, Chủ nhiệm Khoa Cơ học phá hủy, Đại học Liège, Bỉ, Chủ nhiệm các văn phòng Cao học Bỉ-Việt tại Đại học Bách Khoa Hà Nội và TP Hồ Chí Minh, một Việt kiều Bỉ cũng đã thẳng thắn đề nghị 2 vấn đề.

Thứ nhất, trong Ban thường trực của MTTQ nên chỉ định một người hay tốt nhất là một ban có điều kiện riêng chuyên trách về việc thu hút chất xám, đoàn kết người Việt Nam ở nước ngoài.

Thứ hai, MTTQ Việt Nam tham mưu cho Chính phủ sớm tổ chức một ngày hội, một diễn đàn để trí thức, chuyên gia trong và ngoài nước có dịp trao đổi, hiến kế cho đất nước, nhất là trong các lĩnh vực có tính chiến lược cho công cuộc phát triển, ví dụ như cải tổ GD-ĐT...

Nội dung được nhiều người chờ đợi nhất là phần nhân sự của Ủy ban TƯ MTTQ Việt Nam khóa VI. Theo công bố tại lễ bế mạc, đại hội đã tiến hành hiệp thương dân chủ cử ra Ủy ban TƯ MTTQ Việt Nam khóa VI với 320 ủy viên chính thức và 5 ủy viên danh dự.

Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam khóa VI cũng đã tiến hành họp hội nghị lần thứ nhất để hiệp thương dân chủ cử ra Đoàn Chủ tịch Ủy ban TƯ MTTQ Việt Nam khóa VI gồm 52 vị, trong đó 20 vị là lãnh đạo các tổ chức thành viên; 19 vị là nhân sĩ trí thức, người tiêu biểu thuộc các tầng lớp nhân dân, các dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài...

So với khoá V, Đoàn Chủ tịch Ủy ban TƯ MTTQ Việt Nam khóa VI tăng 7 vị, trong đó có 10 vị là người ngoài Đảng; tất cả 52 vị trong Đoàn Chủ tịch đều có trình độ đại học trở lên trong đó 12 vị là Tiến sĩ 6 vị là Giáo

sư và Phó Giáo sư...

Ủy ban TƯ'MTTQ Việt Nam khoá VI cũng đã hiệp thương dân chủ cử ông Phạm Thế Duyệt tiếp tục làm Chủ tịch Ủy ban TƯ' MTTQ Việt Nam khoá VI; ông Huỳnh Đám làm Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký Ủy ban TƯ'MTTQ Việt Nam khoá VI; hai Phó Chủ tịch chuyên trách Ủy ban TƯ'MTTQ Việt Nam khoá VI là ông Lê Truyền và Đỗ Duy Thường (nguyên ủy viên Ban Thường trực Ủy ban TƯ'MTTQ Việt Nam khoá V).

Ngoài ra còn có 6 Phó Chủ tịch không chuyên trách là ông Phạm Lợi, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Hà Nội, ông Trần Thành Long, Chủ tịch MTTQ TP Hồ Chí Minh; bà Hoàng Xuân Sính, Chủ tịch Hội đồng quản trị trường đại học Dân lập Thăng Long, Hà Nội; Hoà Thượng Thích Trí Tịnh, Chủ tịch hội đồng trị sự TƯ' Giáo hội Phật giáo Việt Nam; Linh mục Nguyễn Tấn Khoá, Chủ tịch Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam; ông Cư Hoà Vần, nguyên Chủ tịch Hội đồng dân tộc của Quốc hội khoá X.

Đại hội VI MTTQ Việt Nam cũng đã gửi thư kêu gọi nhân dân ở trong nước cũng như nước ngoài, hơn bao giờ hết hãy đồng tâm hiệp lực, coi lợi ích của Tổ quốc là cao nhất, thiêng liêng nhất, đoàn kết muôn người như một, phát huy tinh thần yêu nước, ý chí tự lực tự cường để xây dựng nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn.

* Tối cùng ngày, các tầng lớp nhân dân Hà Nội đã tổ chức mít tinh chào mừng thành công của đại hội. Tại TPHCM, Ủy ban MTTQ Việt Nam TPHCM tổ chức mít tinh chào mừng thắng lợi Đại hội VI MTTQ Việt Nam. Đến dự có các đồng chí: Nguyễn Văn Đua, Phó Chủ tịch UBND TPHCM; Huỳnh Thành Lập, Phó Chủ tịch HĐND TPHCM và đại diện các tôn giáo, các nhân sĩ, trí thức tiêu biểu trong các giới và các tầng lớp nhân dân ở TP.

QUANG PHƯƠNG

<http://www.sggp.org.vn/giaoduc/nam2005/thang3/42871/>

Kết quả Olympic không đồng nghĩa với chất lượng giáo dục quốc gia

22:47', 31/3/ 2005 (GMT+7)

L.T.S: Thành tích của các trường chuyên trong 30 năm qua là rất lớn, nổi bật là việc tạo ra nhiều lớp học sinh giành được nhiều giải thưởng trong nước và quốc tế, mang lại niềm vinh dự cho giáo dục nước nhà.

Tuy nhiên, cũng có ý kiến cho rằng việc đào tạo của trường chuyên “chúng tỏ học sinh nước ta có khả năng học lên cao được, chứ không chúng tỏ học sinh đó sẽ trở thành nhà khoa học hay nhân tài và cũng không chúng tỏ nền giáo dục nước ta có chất lượng ngang hoặc cao hơn thế giới”. Có nhiều cách nhìn về trường chuyên, về đào tạo “gà chọi”.

Để rộng đường dư luận, chúng tôi xin giới thiệu bài viết của bạn đọc Nguyễn Thế Long (Hà Nội) vừa gửi cho Trang Giáo dục-Phát triển.

Có nên đặt vấn đề đào tạo học sinh đi thi lấy các giải Olympic quốc tế là mục tiêu của các trường chuyên không? Phải thẳng thắn thừa nhận những trường chuyên là trường dạy và học lệch. Học sinh học chuyên một môn nào thì chỉ chú trọng môn đó, số tiết học trong một tuần dành cho môn chuyên gấp nhiều lần các môn khác.



Học sinh Trường THCS chuyên Hồng Bàng quận 5 thực hành thí nghiệm hóa học.

Những môn không chuyên bị coi rất nhẹ, học lệch, đối phó; giáo viên dạy các môn không chuyên rất khó chịu, nhiều khi châm chọc cho xong, do vậy sự phát triển kiến thức phổ thông không đều, giáo dục không toàn diện, những kiến thức về các môn học khác rất yếu, đặc biệt là những kiến thức xã hội và nhân văn.

Phương pháp giảng dạy và học tập ngay môn chuyên nhiều khi chỉ là nhồi nhét tiểu xảo, “luyện gà chọi”, “thợ làm bài” để lấy điểm cao. Học lên đại học, nhiều học sinh được đào tạo theo kiểu này chỉ thành “người thợ cần cù”, tư duy mờ lối, sáng tạo không được phát triển, khó có thể trở thành những nhân tài phát minh sáng tạo được cái gì cho khoa học và nhân loại.

GSTSKH Nguyễn Đăng Hưng, ĐH Liège, Bỉ, đã giảng dạy ở nhiều trường ĐH danh tiếng trên thế giới, người được mệnh danh là chỗ “chất xám” về VN đã tâm sự: “Tôi rất ngạc nhiên có những người đánh giá tình trạng chất lượng GDVN qua những thành quả Olympic quốc tế. Tuy tôi rất trân trọng thành quả này, nhưng tôi được biết các em tham gia Olympic quốc tế là những gà nòi được nuôi dưỡng dài hạn ở những địa điểm đặc biệt nhờ các chuyên gia đặc trách. Thành quả như vậy làm sao có tính tiêu biểu?”

GS Phạm Trọng Văn đang dạy ĐH ở Australia đã nói: “Xuất phát từ lượng tâm của một người đã 20 năm đứng trên bục giảng, có cơ hội được tiếp xúc với nhiều nền giáo dục khác nhau trên thế giới và có dịp tiếp xúc với nhiều em được giải cao trong các kỳ thi quốc tế thì thấy sức học của các em đó ở ĐH không còn ở mức cao nữa, có nhiều em còn đứng ở vị trí trung bình. Khi ra trường ít em giành được vị trí quan trọng trong xã hội cũng như nghiên cứu khoa học. Nguyên nhân là các em bị quá tải khi học phổ thông và các em không được giáo dục ý thức tự học, tự độc lập suy nghĩ...”

Tiến sĩ KH Vật lý hạt nhân Nguyễn Đình Đăng - tốt nghiệp ĐH Tổng hợp Mátxcova năm 1982, bảo vệ luận án tiến sĩ năm 1989, nghiên cứu khoa học ở Đức và Ý năm 1992-1993, từ 1994 đến nay nghiên cứu tại Viện khoa học Nhật Bản mang tên Riken, về nước dự Diễn đàn Vật lý châu Á - Thái Bình Dương tháng 10-2004 - đã nói: “Tôi phản đối việc “luyện gà chọi”, duy trì “lớp chọn trường chuyên”. Học sinh phổ thông phải được phát triển toàn diện.

Ông Hower Gandner, giáo sư Đại học Harvard cho rằng đào tạo con người toàn diện phải đào tạo đủ 7 tri thức: toán học, ngôn ngữ, âm nhạc... Khi đó học sinh ra đời mới có thể chủ động tự tin, biết mình muốn gì, có thể phát huy được điểm mạnh của bản thân...”

Hãy xem nhiều nước không có học sinh nào đoạt các giải thi Olympic nhưng khoa học kỹ thuật vẫn phát triển vào hàng đầu thế giới, mỗi năm công bố đến mấy nghìn sáng chế phát minh đóng góp cho khoa học thế giới, có đến 2/3 số người đoạt giải Nobel. Họ đâu có tổ chức những trường chuyên từ bậc học phổ thông.

Việc phát hiện và đào tạo nhân tài cần được thực hiện ngay từ thuở nhỏ, trước hết trong một nền giáo dục đại trà tiến bộ, từ cấp tiểu học đến đại học, thông qua các chương trình, nội dung giáo dục toàn diện, phương pháp giảng dạy phù hợp. Dạy những gì và dạy như thế nào trong nhà trường để học sinh phát triển toàn diện, đó là việc có tầm quan trọng lâu dài của chiến lược giáo dục một quốc gia.

Khoa học công nghệ phát triển là bước tiến chung của cả thế giới, không có mặt bằng riêng cho từng quốc gia, vì vậy chỉ những nhà khoa học có phát minh và được thế giới công nhận thì mới xứng đáng là nhân tài khoa học (không có nhân tài cấp quốc gia). Còn đối với những người được giải Nobel thì thật sự họ là tinh hoa của nhân loại, vượt lên trên các nhân tài, cũng là mơ ước đi tới của con cháu chúng ta sau này.

Các nhà khoa học và nhân tài chỉ có thể xuất hiện từ một nền giáo dục có chất lượng. Giáo dục ở nước ta hiện lạc hậu nhiều so với khu vực và thế giới, đang lúng túng, vá vúi, cải cách đi cải cách lại, chưa có chiến lược lâu dài khả thi cho một hệ thống giáo dục đại trà thì khó ươm mầm sản sinh những chồi non nhân tài khoa học, hoặc có nhân tài thì cũng bị thui chột. Không thể có nhân tài khi không xây đắp nền giáo dục phổ thông và đại học có chất lượng.

Bức xúc hiện nay là phải chấn hưng nền giáo dục trong nước từ phổ thông đến đại học, đáp ứng những đòi hỏi của sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước, thoát khỏi tình trạng lạc hậu so với giáo dục các nước trong khu vực. Còn với các trường chuyên nên xem xét kỹ việc có nên tồn tại không và nếu tồn

tại thì nên xem xét nội dung và phương pháp giảng dạy cũng như mục đích đề ra vì mục đích đào tạo nhân tài lâu dài chứ không thể đồng nghĩa với mục đích đoạt giải Olympic.

NGUYỄN THẾ LONG (Ba Đình, Hà Nội)

<http://www.sggp.org.vn/giaoduc/nam2005/thang8/63116/>

Điểm thi ĐH môn Sử thấp

Không phải là “đột biến”!

8:30', 10/8/ 2005 (GMT+7)

Kiến thức lịch sử của giới trẻ vốn đã có nhiều khiếm khuyết và khoảng trống, nhưng qua kỳ thi tuyển sinh ĐH, CĐ 2005 vừa qua, với khoảng 60% số bài thi môn sử dưới 1 điểm thì vấn đề đã được nhìn nhận đầy đủ hơn, không chỉ là những con số mà còn được nhân lên bởi những câu chuyện, những câu trả lời “cười ra nước mắt”. Kết quả “giật mình” này phản ánh một quá trình chứ không phải là đột biến. Hãy nghe nhận định và ý kiến của một số giáo sư, nhà sử học và giáo viên dạy sử trước thực trạng này.



Học sinh không thích môn Sử - trước tiên hãy xem lại cách giáo dục trong nhà trường.

*Nhà sử học Dương Trung Quốc, Tổng Thư ký Hội Sử học Việt Nam:
“Lịch sử chỉ hấp dẫn, khi...”*

Đề thi được đánh giá hay, tại sao kết quả lại dở như vậy? Tôi cho rằng khó có ngay được câu trả lời. Nhưng đây là dịp để ngành giáo dục nhìn lại mình. Gần đây, Bộ GD-ĐT có quan tâm đến việc này, mời các hội nghề nghiệp, trong đó có Hội Sử học cùng xem xét lại các chương trình giảng dạy phổ thông.

Ngoài những vấn đề về chương trình giáo dục, đội ngũ giáo viên... tôi cho rằng, vấn đề còn nằm ở chỗ : Lịch sử chỉ hấp dẫn và trở nên sâu sắc khi dựa trên thực tiễn đời sống xã hội. Sức mạnh lịch sử không chỉ nằm trong các sự kiện xơ cứng mà ý nghĩa của nó thì người ta chưa quan tâm nhiều.

Theo tôi, Sử học chỉ hấp dẫn khi nó có hai phẩm chất: trung thực, công bằng và nó phải có linh hồn. Tôi có cảm giác chúng ta đang giảng dạy, truyền bá một thứ lịch sử “vô nhân xưng”, không thấy con người mà chỉ là những ý niệm, khái niệm, ý tưởng cao xa.

Có một thực tế đáng suy nghĩ là tại sao ngay vào thời điểm này, chúng ta đang lo lắng thể hệ trẻ không quan tâm đến lịch sử thì việc công bố cuốn nhật ký của 2 liệt sỹ Nguyễn Văn Thạc và Đặng Thùy Trâm lại gây xúc động trong xã hội...

Đừng nói giới trẻ quay lưng với lịch sử mà vấn đề là lịch sử nào qua cách truyền bá, giảng dạy cho học sinh. Với cách giảng dạy như hiện nay, học sinh có thể thuộc lòng những sự kiện lớn nhưng lại không thấy được sức sống của nó qua từng con người cụ thể và tính biện chứng của nó. Đây là chưa kể chúng ta đã để trống mảng lịch sử đời thường (thế nên mới có chuyện không làm nổi một bộ phim lịch sử)...

*Giáo sư Nguyễn Đăng Hưng - Giáo sư trưởng Trường ĐH Liege (Bỉ), Chủ nhiệm các chương trình Cao học Bỉ và Việt tại ĐH BK TPHCM và Hà Nội:
“Họ đã mất hứng thú trong học tập”*

Qua kinh nghiệm phỏng vấn 10 khóa tại TPHCM và 6 khóa tại Hà Nội, tôi thấy phần lớn các em đã tốt nghiệp kỹ sư, nhiều em ra trường 3,4 năm rồi nhưng lại biết rất ít về lịch sử dân tộc, ngay cả danh nhân của tỉnh mình, làng mình... họ cũng không để ý tới. Có em bảo với tôi là Trần Hưng Đạo đã chiến thắng quân Minh, Lê Lợi đại thắng quân Thanh, Nguyễn Huệ đã phá tan quân Mông Cổ!

Ngay cả lịch sử hai cuộc kháng chiến gần đây, họ cũng rất lơ mơ. Tôi buồn quá nên có lần hỏi tại sao các em không biết về lịch sử dân tộc mình thì làm sao có thể làm tròn bổn phận của một công dân? Các em ấy đã trả lời thế này: “Thầy ơi, chương trình học hiện nay quá tải, giáo trình áp đặt, nhồi nhét, chán quá...”

Tụi em học trả bài cho qua, học xong là quên hết”. Đó chính là phản ứng ngược. Khi tuổi trẻ có phản ứng ngược như vậy là họ đã mất hứng thú trong học tập. Và những tệ nạn, sao chép, gian dối đang hoành hành trong các kỳ thi tuyển sinh đại học có lẽ bắt nguồn từ đây...

Giáo viên Lê Quang Dũng, giảng dạy môn Sử
Đề môn sử không là “đồ trang sức” ở học đường?

Việc dạy và học sử ở trường phổ thông hiện nay với mục đích duy nhất là phục vụ... thi cử. Đề thi tốt nghiệp những năm vừa qua chỉ yêu cầu thí sinh thuộc bài là có thể đạt điểm cao. Điều này đã vô tình khuyến khích và dung dưỡng cách dạy-học vẹt. Các trường chỉ dồn sự quan tâm cho học sinh (HS) các lớp cuối cấp (lớp 9,12), dẫn đến thực trạng HS thuộc bài mà không hiểu sử, điểm cao nhưng không có tri thức lịch sử.

Bên cạnh đó, quan niệm của HS và một bộ phận cán bộ quản lý cho rằng môn sử chỉ là môn phụ, là “đồ trang sức”, có hay không cũng chẳng sao. Do vậy, dù người dạy có tâm huyết, muốn truyền “lửa” cho HS cũng không dễ. Xin nói thẳng, có một nghịch lý mỉa mai: môn sử tuy bị coi là môn phụ nhưng lại có “sứ mệnh vinh quang” làm “nghĩa vụ quốc tế” trong các kỳ thi tốt nghiệp.

Do quan niệm nó là môn học thuộc lòng, để kiếm điểm nên nó phải gánh điểm cho các môn thi khác! Đề thi ĐH năm nay theo tôi là đã chú trọng đến điều này. Học vẹt mà vấp phải đề thi như thế, điểm thấp là đúng rồi. Là người trong cuộc, tôi không bất ngờ trước kết quả đó.

Theo tôi, để “cứu” môn sử ra khỏi “thảm họa” này cần phải thay đổi quan niệm về dạy-học môn sử, từ người dạy, người học đến cán bộ quản lý. Rồi chương trình, sách giáo khoa, tôi nghĩ cần xem xét lại. Viết sách làm sao cho mỗi sự kiện phải sống động, dễ nhớ.

Học sử không chỉ đơn thuần là ghi nhớ máy móc các sự kiện ngày tháng, mà chiều sâu của sử chính là văn hóa, quốc hồn quốc túy của dân tộc. Học sử là để được hun đúc tinh thần dân tộc lẫn những giá trị nhân văn. Việc đổi mới thi cử là hết sức cần thiết.

Cải tiến cách ra đề trong kỳ thi ĐH vừa rồi là một cách làm. Bộ GD-ĐT phải đi trước, người dạy người học sẽ tự điều chỉnh. Hãy chấp nhận một vài kỳ thi tốt nghiệp điểm số sẽ không cao, nhưng thà “đau một lát” mà “mát cả đời”, còn hơn cứ tự ru ngủ mình bằng những con số ảo.

NHÓM PV

<http://www.sggp.org.vn/thongtincanuc/nam2005/thang8/64214/>

Hội thảo “Trí thức người Việt Nam ở nước ngoài với sự nghiệp xây dựng quê hương”

Đề trí thức Việt kiều đóng góp nhiều hơn nữa cho đất nước

9:32', 17/8/ 2005 (GMT+7)

Sáng qua, 16-8, tại Hà Nội đã diễn ra cuộc hội thảo “Trí thức người Việt Nam ở nước ngoài với sự nghiệp xây dựng quê hương”. Lãnh đạo Bộ Ngoại giao, Bộ KH-CN, các nhà khoa học của Việt Nam và 66 trí thức Việt kiều đã tham gia hội thảo.

Hầu hết các ý kiến thảo luận đều khẳng định sự đóng góp của đội ngũ trí thức Việt kiều đối với quê hương là chưa tương xứng với tiềm năng vốn có.

Vậy, làm gì để những trí thức Việt kiều có thể đóng góp nhiều hơn nữa vào sự nghiệp xây dựng, phát triển quê hương Việt Nam? Đó chính là câu hỏi mà phóng viên SGGP đặt ra với một số nhà trí thức Việt kiều, bên hành lang cuộc hội thảo...



Các trí thức Việt kiều đóng góp ý kiến xây dựng quê hương tại buổi hội thảo.

- **GS. TS Nguyễn Đăng Hưng (Đại học Liège - Bỉ): Chính sách đúng đắn, nhưng còn thiếu những giải pháp**



Trước đây, mối tiếp xúc giữa Việt kiều nói chung và giới trí thức Việt kiều nói riêng với trong nước là rất khó khăn. Khoảng 10 năm nay, những khó khăn đó đã được Chính phủ Việt Nam tháo gỡ dần.

Đó là điều mà ai cũng ghi nhận, đặc biệt là với Nghị quyết 36 của Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Việt Nam. Theo tôi, đó là một chính sách rất đúng đắn về việc nhìn nhận vị trí và vai trò của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

Tuy nhiên, đến thời điểm này, tôi thấy rằng, vẫn còn thiếu những giải pháp cụ thể, việc làm thực sự hiệu quả để thực thi tinh thần của Nghị quyết đó. Còn khá nhiều khó khăn, rườm rà trong các thủ tục, chính sách để trí thức Việt kiều có thể về nước nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ cũng như tham gia kinh doanh, đầu tư...

Bởi vậy, sự đóng góp của đội ngũ trí thức Việt kiều vào công cuộc đổi mới của đất nước hiện nay chưa đúng với tiềm năng của họ. Đó không chỉ là chất xám nghiên cứu khoa học, mà đó còn là uy tín quốc tế, những kinh nghiệm trong việc triển khai, thực hiện các chương trình, dự án lớn... Điều mà rất nhiều nhà khoa học Việt Nam còn thiếu.

Theo tôi, Nhà nước nên cho phép những Việt kiều có quốc tịch Việt Nam được tham gia vào một số tổ chức dân sự trong nước. Làm như vậy, là để giới Việt kiều được tham gia vào những sinh hoạt kinh tế – xã hội trong đất nước.

Chính phủ cũng nên nghiên cứu việc cho Việt kiều được mua nhà ở trong nước. Đây sẽ là một động lực rất lớn để "lôi kéo" giới trí thức Việt kiều về với quê hương mình, bên cạnh những chính sách đãi ngộ tương xứng.

- **GS.TS Vũ Đức Vượng (giảng viên Trường San Jose College, San Francisco, Mỹ): Tuyên truyền văn hóa Việt Nam ra nước ngoài để gắn kết cộng đồng**

Là một người chuyên giảng dạy về xã hội và chính trị, tôi thấy một điều rất rõ là Việt Nam chúng ta chưa thực sự chú trọng đến việc tuyên truyền, quảng bá văn hóa Việt Nam ra nước ngoài, không chỉ là văn hóa truyền thống mà còn là những thực tế hiện nay.

Theo tôi đây là một yếu tố rất quan trọng, nếu làm tốt nó sẽ giúp gắn kết được khối cộng đồng Việt kiều cùng hướng về quê hương, đặc biệt là lớp trẻ.



Bởi lớp trẻ Việt kiều hiện nay thiếu thông tin chính xác, đầy đủ về tình hình xã hội cũng như bản sắc văn hóa quê hương mình. Thậm chí nhiều nhà khoa học cũng thiếu thông tin và có những hiểu lầm, hiểu sai lệch về tình hình hiện nay ở Việt Nam.

Trong khi họ chưa có điều kiện về nước, thì chúng ta nên “mang” những thông tin đó đến cho họ. Lúc ấy chắc chắn họ sẽ trân trọng, hướng về quê hương mình nhiều hơn và từ đó sẽ có những việc làm, đóng góp cụ thể, dù là rất nhỏ đối với quê hương mình.

Tôi cũng như rất nhiều người Việt Nam khác đang ở nước ngoài, mỗi người có một công việc, một hoàn cảnh, nhưng luôn nghĩ về quê hương mình. Tuy nhiên, từ suy nghĩ đó đến những hành động cụ thể cần phải có thời gian và đặc biệt là cần có những biện pháp, chính sách cụ thể từ phía Chính phủ Việt Nam. Bởi chỉ nói chính sách chung là chưa đủ.

Nên tạo điều kiện cho Việt kiều về tham gia các sinh hoạt văn hóa, xã hội, kinh tế một cách thông thoáng hơn... Chúng ta phải thường xuyên duy trì các mối quan hệ, giao lưu, tiếp xúc giữa trong nước với các trí thức Việt kiều. Cuộc hội thảo này là một ví dụ rất tốt và rất cần có nhiều cuộc hội thảo, tiếp xúc kiều này nữa!

- **TS. Nguyễn Thành Mỹ (Hãng American Dye Chemie, Canada): Đội ngũ trí thức ở Việt Nam cần làm việc nhiều hơn nữa**



Ngoài việc nghiên cứu, tôi còn là một người kinh doanh. Tôi cũng đã về thực hiện đầu tư ở Việt Nam cũng như tiếp xúc với giới khoa học Việt Nam khá nhiều. Một trong những khó khăn nhất của tôi cũng như nhiều nhà khoa học Việt kiều khác khi về làm ăn, hợp tác trong nước là còn rất nhiều nhà khoa học Việt Nam thiếu những kiến thức thực tế trong việc triển khai, áp dụng những thành quả nghiên cứu khoa học.

Họ rất giỏi, đặc biệt là những kiến thức khoa học hàn lâm. Nhưng họ lại thiếu những hoạt động khoa học mang tính thực hành, đặc biệt là những kiến thức, kinh nghiệm về thực tế.

Chính vì vậy, việc hợp tác với những nhà khoa học này của chúng tôi rất gặp nhiều khó khăn. Điều này dẫn đến sự thiếu hiệu quả trong hợp tác khoa học, cũng như chuyển giao công nghệ mà chúng tôi muốn thực hiện ở quê hương mình.

Tôi hiểu rằng, đây là do đất nước ta đang trong quá trình đổi mới, đội ngũ trí thức, những người làm khoa học cũng vậy, chứ không phải là họ yếu kém gì! Nhưng nói vậy, tôi cũng như nhiều Việt kiều khác mong muốn quá trình đổi mới của đất nước cũng như các nhà khoa học Việt Nam được tiến hành nhanh hơn, thiết thực hơn!

Theo tôi, khi mà các nhà khoa học Việt Nam năng động hơn, đổi mới nhiều hơn trong cách làm khoa học, thì sẽ lôi kéo được đội ngũ trí thức Việt kiều vào công cuộc xây dựng đất nước nhiều hơn. Bởi mối liên hệ giữa giới trí thức Việt kiều và trong nước bao giờ cũng là mối quan hệ thường trực và luôn đem lại những hiệu quả thiết thực nhất!

TRẦN LƯU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

COMMUNIST PARTY OF VIETNAM

http://www.cpv.org.vn/chuyende/vn_dn_cn/details.asp?topic=32&subtopic=173&id=BT1580455173

Kiều bào - nguồn nội lực quan trọng

Ngày 15/8/2004. Cập nhật lúc 15^h 21'

250.000 hộ thân nhân Việt kiều sinh sống trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh là những sợi dây ruột thịt gắn bó khoảng 1 triệu người Việt Nam đang định cư ở nước ngoài. Dòng kiều bào về nước qua sân bay Tân Sơn Nhất tăng 30% - 60% mỗi năm và 6 tháng đầu năm nay tăng 43% so cùng kỳ năm trước, với 203.000 lượt bà con về nước.

Lượng kiều hối gửi về qua hệ thống ngân hàng cũng đạt trên 900 triệu USD, góp phần đáng kể vào việc cải thiện và nâng cao đời sống của các gia đình. Số công ty của kiều bào đang hoạt động trên địa bàn thành phố đã vượt qua con số 1000, với tổng vốn đăng ký kinh doanh trên 2000 tỷ đồng. Đầu tư của kiều bào về thành phố liên tục gia tăng, ngay cả trong thời kỳ đầu tư nước ngoài giảm sút. Chỉ riêng 6 tháng đầu năm 2004 đã có 114 công ty mới của kiều bào được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với tổng vốn 203 tỷ đồng. Trường Đào tạo Anh văn Việt - Mỹ của ông Hoàng Ngọc Phan (Việt kiều ở Mỹ) với hàng ngàn học viên ở mọi lứa tuổi theo học, được đánh giá là một trong những mô hình đào tạo chất lượng hàng đầu tại thành phố. Công ty kiều hối Vina USA, công ty Scitec, công ty phần mềm TMA là những minh chứng sống động cho sự trở về thành công của không ít doanh nhân Việt kiều trong những năm qua.

Tại Đại học Quốc gia TP.Hồ Chí Minh đã có 70 Việt kiều trí thức tham gia giảng dạy, nghiên cứu, tổ chức, kết nối các chương trình hợp tác giữa ĐH Quốc gia TP.Hồ Chí Minh với nhiều trường, viện, tổ chức nước ngoài. Tiêu biểu như: GS-TSKH Nguyễn Đăng Hưng (Việt kiều ở Bỉ), GS-TS Nguyễn Đình Thông (Việt kiều ở Ôxtrâyli), GS-TS Trần Văn Hiến (Việt kiều ở Mỹ)... Riêng GS-TSKH Đặng Lương Mô (Việt kiều ở Nhật Bản) đã vận động ĐH Hosei nơi ông làm việc, tài trợ một phòng thí nghiệm trị giá trên 35 triệu Yên và không ít học bổng cho các nghiên cứu sinh của thành phố. Kiều bào Lưu Thanh Dũng (Hội Y tế người Việt tại Pháp) đã giúp Viện Pasteur TP Hồ Chí Minh xây dựng một phòng bảo trì thiết bị thí nghiệm. Giáo sư Nguyễn Phú Bá Đa (Việt kiều ở Hoa Kỳ) đã kêu gọi tài trợ cho hàng loạt khóa đào tạo về thương mại quốc tế, hỗ trợ pháp lý cho hoạt động xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp. Gần 200 Việt kiều trí thức khác cũng trực tiếp tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, giảng dạy tại nhiều trường, viện, trung tâm nghiên cứu khác trên địa bàn thành phố, trong nhiều lĩnh vực như y khoa, xây dựng, hàng không, văn học nghệ thuật, công nghệ thông tin, quy hoạch đô thị, giáo dục... Hàng trăm cán bộ, nghiên cứu sinh, sinh viên của thành phố đã có cơ hội du học ở nhiều nước nhờ sự giúp đỡ, hỗ trợ kịp thời và thiết thực của bà con Việt kiều.

Để khơi dậy nguồn nội lực quan trọng này, UBND TP.Hồ Chí Minh đã có nhiều chương trình hỗ trợ cuộc sống và hoạt động đầu tư, kinh doanh của bà con Việt kiều về nước làm ăn. Bên cạnh việc tổ chức đều đặn các chuyên mục về kiều bào trên các phương tiện thông tin đại chúng, thành phố thực hiện trợ giá cước chuyển sách báo, văn hóa phẩm, gửi tin nhanh trong nước cho các tổ chức, hội Việt kiều yêu nước và cá nhân có nhu cầu, cung cấp sách giáo khoa dạy tiếng Việt, giúp thế hệ Việt kiều trẻ hiểu rõ hơn về cội nguồn, truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc... Một website riêng dành cho kiều bào cũng đã được xây dựng trên CityWeb - mạng thông tin của thành phố trên Internet; các cuộc gặp gỡ, thảo luận, lắng nghe ý kiến của kiều bào đã trở thành một hoạt động sum họp truyền thống sâu

đậm, làm cho kiều bào thêm gắn bó với quê hương đất nước. Thành phố cũng đã giải quyết nhiều vấn đề cụ thể, bức xúc của kiều bào, liên quan đến các thủ tục cấp thẻ tạm trú, thường trú, thủ tục xuất nhập cảnh, công chứng giấy tờ, đăng ký nhập học cho con em, hưởng mức giá cước dịch vụ, lệ phí bình đẳng với đồng bào trong nước, tháo gỡ những khó khăn trong việc đăng ký kinh doanh

và xúc tiến đầu tư...

<http://www.cpv.org.vn/details.asp?topic=1&subtopic=104&id=BT3010582473>

Thủ tướng Phan Văn Khải: Việt kiều là máu thịt Việt Nam

Ngày 30/1/2005. Cập nhật lúc 21^h 41'

Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Đăng Hưng (kiều bào tại Bỉ) cũng bày tỏ xúc động trước sự đón tiếp nồng hậu, đầm ấm dành cho kiều bào về quê đón Tết của TP Hồ Chí Minh, đánh giá cao những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài cũng như những sáng kiến mang tính đột phá của chính quyền thành phố nhằm phát huy tiềm lực to lớn của kiều bào. Ông Hưng cũng bày tỏ những mong mỏi chung của kiều bào, đặc biệt là một lộ trình thông thoáng, tạo điều kiện cho việc huy động sức dân, nhất là chất xám của Việt kiều; đề nghị xây dựng một diễn đàn chung cho trí thức và chuyên gia Việt Nam ở trong và ngoài nước trao đổi, bàn thảo, hiến kế cho những lĩnh vực mang tính chiến lược của đất nước.

http://www.cpv.org.vn/details.asp?topic=1&subtopic=104&leader_topic=174&id=BT1820585718

19 Việt kiều được bầu chọn "Vinh danh nước Việt"

Ngày 19/2/2005. Cập nhật lúc 14^h 48'



Tối 18/2, lễ trao danh hiệu Vinh danh nước Việt đầu tiên sẽ được tiến hành tại Văn Miếu (Hà Nội) nhằm tôn vinh 19 Việt kiều tiêu biểu đã có nhiều đóng góp đối với sự phát triển của đất nước.

Trong buổi lễ tôn vinh những Việt kiều lần đầu tiên được tổ chức, công chúng sẽ được thấy những tên tuổi đã quá quen thuộc như Giáo sư-Tiến sĩ Trần Văn Khê, nghệ sĩ dương cầm Đặng Thái Sơn, Giáo sư-tiến sĩ Trần Thanh Vân, người đã bắc nhịp cầu cho các nhà khoa học Việt Nam giao lưu, học tập kinh nghiệm từ các nhà khoa học hàng đầu thế giới với các cuộc hội thảo quốc tế mang tên "Gặp gỡ Việt Nam", KTS Hồ Thiệu Trị, tác giả công trình

cải tạo, nâng cấp Nhà hát Lớn Hà Nội...

Những gương mặt được bầu chọn "Vinh danh nước Việt" dù đang định cư ở nhiều nơi trên khắp thế giới, hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau nhưng ở họ có một điểm chung là luôn hướng về cội nguồn, về quê hương, đất nước, mong muốn đóng góp vào sự hưng thịnh của đất nước.

Danh sách những người được trao Danh hiệu Vinh danh nước Việt lần thứ nhất:

- 1. GS-TS Nguyễn Đăng Hưng (sinh 1941, cư trú tại Bỉ):** Có nhiều đóng góp trong việc hợp tác về đào tạo Cao học Bỉ-Việt.
2. GS-TS nhân chủng học Lương Văn Hy (1953, Canada): Có nhiều đóng góp trong việc giới thiệu ngôn ngữ, tổ chức xã hội và kinh tế của VN bằng nhiều hình thức.
3. TS Nguyễn Chánh Khê (1952, hiện đang định cư tại Việt Nam): Có 66 phát minh sáng chế tại Nhật và Mỹ, đem lại những ứng dụng kinh tế to lớn trong lĩnh vực máy vi tính, máy photocopy.
4. GS-TS Trần Văn Khê (1921, Pháp): Có những đóng góp to lớn trong việc giới thiệu văn hóa nói chung

và âm nhạc truyền thống Việt Nam nói riêng ra nước ngoài.

5. GS-TS Đặng Lương Mô (ở Nhật, đã hồi hương): Từng nổi tiếng ở Nhật và nhiều nước trong chuyên ngành điện tử bán dẫn và thiết kế vi mạch.
6. Doanh nhân Nguyễn Ngọc Mỹ (1950, Ôxtrâyliya): Hiện định cư tại Việt Nam, là chủ nhiệm CLB doanh nhân Việt kiều, có những đóng góp rất lớn trong việc nối gần mối quan hệ giữa Việt kiều với trong nước.
7. GS-TS Ngô Thanh Nhân (1948, Mỹ): Việc chuyển đổi, mã hóa chữ Nôm, chữ quốc Ngữ trên máy vi tính là một trong những đóng góp điển hình của ông cho đất nước.
8. Nhạc trưởng Lê Phi Phi (Maxêđonia): Giáo sư Trung tâm Âm nhạc và Múa Iljija Nikolovski của Macedonia.
9. GS-TS âm nhạc Nguyễn Thuyết Phong (Mỹ): Là người Việt thứ hai (sau GS Trần Văn Khê) được ghi tên và tiểu sử vào cuốn Đại từ điển âm nhạc thế giới.
10. TS Nguyễn Công Phú (1951, Pháp): Là chuyên gia quản lý các dự án lớn về điện, dầu khí, cầu đường tại hàng chục nước, ông tư vấn nhiều cho Việt Nam trong các lĩnh vực khác nhau về giao thông.
11. Tiến sĩ vật lý Nguyễn Quang Riệu (1932, Pháp): Được giải thưởng của Viện hàn lâm khoa học Pháp về những thành tích Thiên văn Vật lý.
12. Nghệ sĩ dương cầm Đặng Thái Sơn (1958): Giải nhất cuộc thi piano quốc tế Chopin lần thứ 10.
13. Chuyên gia tài chính Bùi Kiến Thành (1932, Mỹ): Có nhiều đóng góp có giá trị giúp Việt Nam trong phát triển đầu tư và hội nhập quốc tế về kinh tế, tài chính.
14. TS kinh tế Trần Văn Thọ: Giảng viên có uy tín về thương mại quốc tế, kinh tế chuyển đổi... tại Nhật, là cầu nối quan trọng để nhiều sinh viên tại Nhật đi thực tế tại VN.
15. TS Trịnh Xuân Thuận (1948, Mỹ): Nổi tiếng trong chuyên ngành thiên văn tại Mỹ và trên thế giới.
16. GS-TS kỹ thuật y sinh Võ Văn Tới (1949, Mỹ): Thành viên Hội đồng quản trị Quỹ giáo dục Việt Nam (VEF) của Chính phủ Mỹ.
17. GS-TS vật lý Trần Thanh Vân (1937, Pháp): Bắc đầu bội tinh của Pháp, người tổ chức các hội thảo vật lý quốc tế mang tên Gặp gỡ Việt Nam.
18. Chuyên gia ngân hàng và đầu tư Vũ Giản (1940, Thụy Sĩ): Giúp Việt Nam nhiều trong việc đào tạo, cải tổ ngân hàng đầu tư và chứng khoán tại Việt Nam.
19. KTS Hồ Thiệu Trị (1945, Pháp).

<http://www.cpv.org.vn/details.asp?topic=28&subtopic=114&id=BT220536754>

Cần tận dụng tối đa nguồn chất xám của kiều bào

Ngày 2/2/2005. Cập nhật lúc 10^h 12'



GS. TS Nguyễn Đăng Hưng (Việt kiều Bỉ) trong cuộc gặp mặt mừng xuân Ất Dậu của hơn 500 kiều bào vào chiều 30.1 vừa qua tại thành phố Hồ Chí Minh đã nhận xét: trong năm qua, chất xám (tiền bạc) của kiều bào rót về quê hương năm qua đã rất cao, nhưng chất xám (tri thức, khoa học, công nghệ) - một thứ vốn liếng có giá trị kinh tế cao nhất, cần thiết nhất cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của đất nước được rót về còn ít. Quả là một nhận xét xác đáng cần suy ngẫm.

Các nhà kinh tế cho rằng, với số tiền gửi về nước lên tới 3 tỷ USD trong năm 2004 thì kiều hối trở thành 1 trong 3 dòng vốn ngoại lực lớn nhất đổ vào Việt Nam hiện nay. Bằng chứng là số tiền này đã xấp xỉ với số vốn ODA mà năm 2004 cộng đồng quốc tế cam kết tài trợ cho Việt Nam (3,4 tỷ USD) và gần bằng ¼ số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Việt Nam năm 2004

(4,2 tỷ USD). Song vẫn thấy cần phải bổ sung vào nhận xét của GS Hưng rằng dòng “chất xanh” nhiều mà chưa mạnh bởi nó ít được đưa vào đầu tư. Minh chứng rõ nhất là năm 2004, trong số non 1,9 tỷ USD (tương đương 30.000 tỷ VND) kiều hối gửi về thành phố Hồ Chí Minh thì chỉ hơn 2% (630 tỷ VND) được đưa vào đầu tư. Còn nhìn rộng ra, số kiều hối được đưa vào đầu tư so với tổng nguồn vốn FDI tại Việt Nam chưa vượt qua 0,3%!

“Chất xanh” nhiều mà không mạnh song chất xám còn kém vui hơn vì nó vừa chưa nhiều lại không mạnh. Theo đánh giá của chính giới khoa học quốc tế thì nguồn chất xám của Việt kiều ở nước ngoài khá dồi dào, không thua kém Hoa kiều hay Nhật kiều, thậm chí nhiều lĩnh vực khoa học cơ bản và khoa học công nghệ ở những nước tiên tiến không hiếm các nhà khoa học đầu đàn Việt kiều. Một khi “nguồn vốn” này được huy động hết công suất nó còn mạnh hơn cả tỷ USD. Tiếc thay, số Việt kiều là những nhà khoa học danh tiếng về nước làm việc còn quá khiêm tốn, những sản phẩm, công trình của các trí thức Việt kiều ứng dụng vào trong nước càng hạn chế hơn.

Nước láng giềng Trung Quốc đã đặc biệt thành công khi kêu gọi được nguồn “nội lực” từ 20 triệu Hoa kiều khắp thế giới cả về chất xanh lẫn chất xám bởi họ có một cộng đồng Hoa kiều đặc biệt đoàn kết cùng chính sách vô cùng ưu đãi từ trong nước. Còn ta ? Chính Thủ tướng Phan Văn Khải, trong cuộc gặp mặt nói trên đã thẳng thắn chỉ ra một nhược điểm của cộng đồng người Việt nước ngoài: tinh thần đùm bọc của kiều bào còn chưa cao !

Chính phủ đã có nhiều chính sách cởi mở, thông thoáng để thu hút các trí thức Việt kiều, đặc biệt là hoan nghênh các trí thức về làm việc tại Việt Nam. Tuy nhiên, Chính phủ cũng cần đổi mới hơn nữa về chế độ ưu đãi đối với trí thức này đồng thời cũng kêu gọi tinh thần đoàn kết, đùm bọc của kiều bào đối với đồng bào trong. Tinh thần yêu nước, đoàn kết một lòng cùng chính sách ưu đãi của Nhà nước sẽ là động lực quan trọng để thu hút các trí thức Việt kiều đầu tư chất xám cống hiến cho đất nước.

(Theo Đình Chúc, Báo Lao động ngày 1-2-2005)

<http://www.cpv.org.vn/details.asp?topic=112&subtopic=233&id=BT1780573462>

Người Việt Nam ở nước ngoài

Đào tạo thế hệ trẻ là đầu tư cho tương lai của đất nước

Ngày 17/8/2005. Cập nhật lúc 20^h 24'

Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Đăng Hưng cho rằng để kết nối Việt Nam với thế giới thì con đường thực tế và hữu hiệu nhất là đầu tư đào tạo thế hệ trẻ, bởi đây sẽ là lực lượng xây dựng đất nước trong tương lai.

Giáo sư Hưng, hiện là chủ nhiệm bộ môn Cơ học phá hủy thuộc Khoa Kỹ thuật Hàng không vũ trụ, Đại học (ĐH) Liège (Bỉ), đã tâm sự như vậy với phóng viên TTXVN khi nói về những công việc ông đang làm đối với quê hương.

Năm 1977, theo lời mời của Ủy ban Khoa học Nhà nước (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ), lần đầu tiên ông trở về Việt Nam và tham gia thuyết trình khoa học. Từ đó đến năm 1994, Giáo sư Hưng đã tham gia giảng dạy tại một số trường đại học ở Việt Nam. Năm 1995, Giáo sư đã phối hợp với Trường ĐH Bách khoa TP Hồ Chí Minh thành lập Trung tâm đào tạo cao học Bỉ-Việt để thực hiện dự án đào tạo thạc sĩ châu Âu về cơ học trong xây dựng, do Bộ Hợp tác quốc tế Bỉ tài trợ.

Năm 1998, một trung tâm như vậy đã được thành lập tại Trường Đại học Bách khoa Hà Nội. Nhiều giáo sư danh tiếng của các trường đại học ở Bỉ đã sang Việt Nam giảng dạy tại các trung tâm này. Đến nay, cả hai trung tâm đã đào tạo được trên 300 thạc sĩ, trong đó có 20 người được gửi sang Bỉ, Mỹ, Canada để tiếp tục làm luận án Tiến sĩ.

Hiện có tới 30% số thạc sĩ này làm công tác giảng dạy tại các trường đại học của Việt Nam. Phần lớn số còn lại nắm giữ những vị trí đáng kể tại các cơ quan, xí nghiệp và đơn vị kinh doanh. Học viên Lê Xuân Trường (khóa 1999-2001) cho biết, anh đã chọn học chương trình này bởi đây là khóa học cơ bản và ứng dụng được trong rất nhiều ngành như cơ khí, xây dựng, kiến trúc, thủy lợi...

Phương pháp dạy ở đây giúp cho sinh viên năng động hơn và nâng cao trình độ tiếng Anh vì các giáo sư

giảng bằng tiếng Anh trên lớp. Với uy tín của mình, giáo sư Hưng còn làm cầu nối giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam và 10 trường đại học ở Châu Âu thực hiện chương trình đào tạo 50 Tiến sĩ bằng Học bổng Quốc gia. Với chương trình này, học viên được học 2/3 thời gian ở Việt Nam và 1/3 thời gian ở các nước châu Âu.

Theo ông Hưng, lợi thế nhất của những chương trình đào tạo cao học trong nước như thế này là sinh viên được tiếp thu kiến thức tầm quốc tế mà vẫn tiết kiệm chi phí đào tạo. Năm 2005, ông là một trong 19 Việt kiều đầu tiên được trao danh hiệu Vinh danh nước Việt - giải thưởng hằng năm do báo Điện tử VietnamNet thành lập, với sự hỗ trợ của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhằm tôn vinh những người Việt Nam ở nước ngoài có nhiều thành tích trong sự nghiệp và có nhiều đóng góp với đất nước.

Ông Hưng tỏ ra khiêm tốn: "Tôi chỉ mới đóng góp cho đất nước ở một phạm vi khá hẹp, còn nhiều ngành khoa học khác đang cần được phát triển ở Việt Nam". Ông hy vọng mô hình của ông sẽ được nhân rộng và mong Nhà nước sẽ sớm xây dựng hoàn chỉnh một Trung tâm Đào tạo Cao học để có thể phối hợp với Việt kiều ở nhiều nơi trên thế giới tìm được nhiều trường Đại học thích hợp giúp Việt Nam đào tạo Tiến sĩ về mọi ngành.

Giáo sư Nguyễn Đăng Hưng, quê ở Quảng Nam. Năm 1960, ông nhận được học bổng du học tại Bỉ. Năm 1966, ông tốt nghiệp kỹ sư kỹ thuật hàng không vũ trụ của Trường ĐH Liège, rồi trở thành thạc sĩ khoa học ứng dụng, tiến sĩ đặc biệt khoa học ứng dụng ĐH Liège. Ông là tác giả của hơn 170 công trình khoa học đăng tải trên các tạp chí quốc tế.

Từ ngày 5 đến 10/9/2004, giáo sư là đại biểu duy nhất của Bỉ được mời tham dự Hội nghị toàn cầu về tính toán cơ học lần thứ 6 tổ chức tại Bắc Kinh, Trung Quốc. Ông đã được trao huy chương Viện Hàn lâm khoa học-nghệ thuật Bỉ, huy chương Lao động hạng nhất của Bỉ; huân chương Đại sĩ quan của vua Léopold II Vương quốc Bỉ./. (TTXVN)

BỘ NGOẠI GIAO VN

<http://www.mofa.gov.vn/vi/nr040807104143/nr040807105039/ns050218133711>

19 Việt kiều được bầu chọn "Vinh danh nước Việt"

Hà Nội (TTXVN) - Tối nay, 18/2, lễ trao danh hiệu Vinh danh nước Việt đầu tiên sẽ được tiến hành tại Văn Miếu (Hà Nội) nhằm tôn vinh 19 Việt kiều tiêu biểu đã có nhiều đóng góp đối với sự phát triển của đất nước.

Đây là giải thưởng do báo Điện tử VietnamNet thành lập, với sự hỗ trợ của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và sẽ được tổ chức hằng năm nhằm tôn vinh những người Việt Nam ở nước ngoài có nhiều thành tích trong sự nghiệp và có nhiều đóng góp với đất nước.

.....

Những gương mặt được bầu chọn "Vinh danh nước Việt" dù đang định cư ở nhiều nơi trên khắp thế giới, hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau nhưng ở họ có một điểm chung là luôn hướng về cội nguồn, về quê hương, đất nước, mong muốn đóng góp vào sự hưng thịnh của đất nước.

Danh sách những người được trao Danh hiệu Vinh danh nước Việt lần thứ nhất:

1. GS-TS Nguyễn Đăng Hưng (sinh 1941, cư trú tại Bỉ): Có nhiều đóng góp trong việc hợp tác về đào tạo Cao học Bỉ-Việt.
2. GS-TS nhân chủng học Lương Văn Hy (1953, Canada): Có nhiều đóng góp trong việc giới thiệu ngôn ngữ, tổ chức xã hội và kinh tế của VN bằng nhiều hình thức.
3. TS Nguyễn Chánh Khê (1952, hiện đang định cư tại Việt Nam): Có 66 phát minh sáng chế tại Nhật và Mỹ, đem lại những ứng dụng kinh tế to lớn trong lĩnh vực máy vi tính, máy photocopy.
4. GS-TS Trần Văn Khê (1921, Pháp): Có những đóng góp to lớn trong việc giới thiệu văn hóa nói chung và âm nhạc truyền thống Việt Nam nói riêng ra nước ngoài.
5. GS-TS Đặng Lương Mô (ở Nhật, đã hồi hương): Từng nổi tiếng ở Nhật và nhiều nước trong chuyên ngành điện tử bán dẫn và thiết kế vi mạch.
6. Doanh nhân Nguyễn Ngọc Mỹ (1950, Ôxtrâyliya): Hiện định cư tại Việt Nam, là chủ nhiệm CLB doanh nhân Việt kiều, có những đóng góp rất lớn trong việc nối gần mối quan hệ giữa Việt kiều với trong nước.
7. GS-TS Ngô Thanh Nhân (1948, Mỹ): Việc chuyển đổi, mã hóa chữ Nôm, chữ quốc Ngữ trên máy vi tính là một trong những đóng góp điển hình của ông cho đất nước.
8. Nhạc trưởng Lê Phi Phi (Macedonia): Giáo sư Trung tâm Âm nhạc và Múa Ilijia Nikolovski của Macedonia.
9. GS-TS âm nhạc Nguyễn Thuyết Phong (Mỹ): Là người Việt thứ hai (sau GS Trần Văn Khê) được ghi tên và tiểu sử vào cuốn Đại từ điển âm nhạc thế giới.
10. TS Nguyễn Công Phú (1951, Pháp): Là chuyên gia quản lý các dự án lớn về điện, dầu khí, cầu đường tại hàng chục nước, ông tư vấn nhiều cho Việt Nam trong các lĩnh vực khác nhau về giao thông.
11. Tiến sĩ vật lý Nguyễn Quang Riệu (1932, Pháp): Được giải thưởng của Viện hàn lâm khoa học Pháp về những thành tích Thiên văn Vật lý.
12. Nghệ sĩ dương cầm Đặng Thái Sơn (1958): Giải nhất cuộc thi piano quốc tế Chopin lần thứ 10.
13. Chuyên gia tài chính Bùi Kiến Thành (1932, Mỹ): Có nhiều đóng góp có giá trị giúp Việt Nam trong phát triển đầu tư và hội nhập quốc tế về kinh tế, tài chính.
14. TS kinh tế Trần Văn Thọ: Giảng viên có uy tín về thương mại quốc tế, kinh tế chuyển đổi... tại Nhật, là cầu nối quan trọng để nhiều sinh viên tại Nhật đi thực tế tại VN.
15. TS Trịnh Xuân Thuận (1948, Mỹ): Nổi tiếng trong chuyên ngành thiên văn tại Mỹ và trên thế giới.
16. GS-TS kỹ thuật y sinh Võ Văn Tới (1949, Mỹ): Thành viên Hội đồng quản trị Quỹ giáo dục Việt Nam (VEF) của Chính phủ Mỹ.
17. GS-TS vật lý Trần Thanh Vân (1937, Pháp): Bác đầu bội tinh của Pháp, người tổ chức các hội thảo vật lý quốc tế mang tên Gặp gỡ Việt Nam.
18. Chuyên gia ngân hàng và đầu tư Vũ Giản (1940, Thụy Sĩ): Giúp Việt Nam nhiều trong việc đào tạo, cải tổ ngân hàng đầu tư và chứng khoán tại Việt Nam.
19. KTS Hồ Thiệu Trị (1945, Pháp)/.

NHÂN DÂN

<http://www.nhandan.com.vn/tinbai/?top=41&sub=74&article=15187>

Người thầy chở chất xám về Việt Nam

Cập nhật 15:10 ngày 13-09-2004



Cuối tháng 5, đầu tháng 6-2004 tại Hà Nội và TP Hồ Chí Minh, hơn 100 thạc sĩ đã được cấp bằng của Trường đại học (ĐH) Liège (Vương quốc Bỉ) trong khuôn khổ chương trình đào tạo cao học do cộng đồng châu Âu và cộng đồng Wallonie - Bỉ tài trợ. Ít người biết rằng, từ 10 năm qua, có một giáo sư vẫn đi về như con thoi giữa Bỉ và Việt Nam để giúp cho nhiều sinh viên được du học tại chỗ với chi phí rất thấp. Đó là Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Đăng Hưng, trưởng bộ môn Cơ học phá hủy thuộc Khoa Kỹ thuật hàng không vũ trụ, ĐH Liège.

Hiện có tới 30% thạc sĩ đã tốt nghiệp chương trình này đang giảng dạy tạo các trường ĐH Việt Nam. Lợi thế nhất của chương trình đào tạo cao học như thế này là sinh viên được tiếp thu kiến thức từ trường ĐH mang tầm quốc tế nhưng không làm chảy máu chất xám của Việt Nam.

Từ vùng quê lam lũ miền trung trở thành nhà khoa học nổi tiếng của Bỉ

Khó có thể tưởng tượng được rằng, những giáo sư danh tiếng của nhiều trường ĐH Bỉ sang dạy chương trình thạc sĩ của dự án do Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Đăng Hưng làm chủ nhiệm lại không nhận một đồng lương nào ngoài tiền vé máy bay và số tiền sinh hoạt phí ít ỏi tại Việt Nam, trong khi đó nếu dạy ở nước ngoài, lương của họ có thể tới 1.000 USD/ngày. Mỗi khóa đào tạo, thầy Nguyễn Đăng Hưng mời tám giáo sư, hầu hết là các giáo sư trưởng của các trường ĐH dạy ở Hà Nội và TP Hồ Chí Minh. Giáo sư Nguyễn Đăng Hưng cho biết: "Họ tới Việt Nam dạy tình nguyện bởi họ muốn chia sẻ tấm lòng vì Việt Nam với tôi".

Vì Việt Nam - ý nghĩ này đã nung nấu từ trong tim của chàng thanh niên quê gốc ở Quảng Nam khi nhận được học bổng du học tại Bỉ vào năm 1960.

Chàng trai ấy để dành sau ký ức về một tuổi thơ khắc nghiệt và bi thương để quyết tâm học thật giỏi nơi xứ người. Mẹ anh không còn nữa sau một cuộc càn quét, gần một nửa người thân nằm xuống trong cuộc chiến. Còn người cha đã hy sinh hạnh phúc riêng tư, ở vậy nuôi anh học xuất sắc bậc trung học, cùng một lúc thi đỗ vào bốn trường ĐH và cao đẳng. Giáo sư Nguyễn Đăng Hưng tâm sự: "Đó là những điều thôi thúc tôi có thể làm những việc khó khăn nhất cho quê hương".

Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Đăng Hưng hiện là chủ nhiệm bộ môn Cơ học phá hủy thuộc Khoa Kỹ thuật Hàng không vũ trụ, ĐH Liège (Bỉ). Ông đã vinh dự được trao huy chương Viện Hàn lâm khoa học - nghệ thuật Bỉ, huy chương Lao động hạng nhất của Bỉ; huân chương Đại sĩ quan của vua Léopold II Vương quốc Bỉ. Giáo sư là tác giả của hơn 170 công trình khoa học đăng tải trên các tạp chí quốc tế. Từ ngày 5 đến 10-9-2004, giáo sư là đại biểu duy nhất của Bỉ và Việt Nam được mời tham dự Hội nghị toàn cầu về tính toán cơ học lần thứ 6 tổ chức tại Bắc Kinh, Trung Quốc.

Năm 1966, chàng trai Nguyễn Đăng Hưng tốt nghiệp kỹ sư kỹ thuật hàng không vũ trụ của Trường ĐH Liège, rồi trở thành thạc sĩ khoa học ứng dụng, tiến sĩ đặc biệt khoa học ứng dụng ĐH Liège. Thời còn là sinh viên, khi báo chí phương Tây đưa tin về chiến tranh ở Việt Nam, Nguyễn Đăng Hưng đã xúc động viết những vần thơ:

*Tôi thấy mình còn chưa biết
Bên trời mưa gió làm sao
Cả triệu linh hồn hủy diệt
Một thân lệ nuốt chưa vào.*

Trở về giúp Việt Nam sau 40 năm sống ở nước ngoài



*Các thạc sĩ tốt nghiệp chương trình EMMC
khóa 4 (1998 - 2000).*

Ngay khi nước nhà thống nhất, lúc đó Giáo sư Nguyễn Đăng Hưng - lúc ấy ở tuổi tráng niên, đang thực hiện những công trình nghiên cứu khoa học trong giai đoạn sung mãn nhất - đã trở về Việt Nam. Từ năm 1976 đến 1997, Giáo sư Nguyễn Đăng Hưng giảng dạy chuyên môn tại Trường ĐH Bách khoa TP Hồ Chí Minh, Viện Thủy lợi, ĐH Bách khoa Hà Nội, ĐH Bách khoa Đà Nẵng.

Từ năm 1995 đến nay, Giáo sư Hưng liên tục giảng dạy tại ĐH Bách khoa TP Hồ Chí Minh và ĐH Bách khoa Hà Nội trong khuôn khổ chương trình đào tạo thạc sĩ do Bỉ và cộng đồng châu Âu tài trợ. Trước đó, từ năm 1977 đến 1994, Giáo sư Hưng đã thực hiện nhiều dự án nhỏ từ các nguồn tài trợ của Bỉ để giảng dạy tại các trường ĐH Việt Nam. Năm 1995, mơ ước của Giáo sư Hưng đã trở thành hiện thực khi ông sáng lập Trung tâm đào tạo cao học Việt - Bỉ tại Trường ĐH Bách khoa TP Hồ Chí Minh để thực hiện dự án đào tạo thạc sĩ châu Âu về cơ học trong xây dựng trị giá 300.000 USD do Bộ Hợp tác quốc tế Bỉ tài trợ.

Để có được dự án này, Giáo sư Nguyễn Đăng Hưng đã phải vượt qua rất nhiều "cửa ải" để được Bộ Hợp tác quốc tế Bỉ giao tiền cho ông thực hiện ở một đất nước xa xôi. Dự án đã được nung nấu từ những ngày thầy Hưng giảng dạy ở Việt Nam. Hồi mới về nước, khi giúp được một người làm luận án tiến sĩ, thấy nhiều người khác muốn xin học bổng để nghiên cứu mà thầy không còn tiền nữa, thầy đã nảy ra ý nghĩ: tại sao lại không có hình thức du học tại chỗ để nhiều em được học chương trình của ĐH nước ngoài.

Nhưng khi thầy Hưng viết dự án gửi Bộ Hợp tác quốc tế Bỉ về điều này, dự án đã bị bác bỏ bởi thật mạo hiểm khi tổ chức một chương trình học trọn vẹn, đầy đủ, có cấp bằng của một trường ĐH Bỉ tại một đất nước xa xôi. Thầy rất tha thiết với dự án này và quyết tâm không bỏ cuộc. Thầy đã tìm gặp được ông Bộ trưởng Bộ Hợp tác quốc tế, người từng xuống đường phản đối chiến tranh của Mỹ tại Việt Nam. Thật bất ngờ, ông bộ trưởng đã đồng tình với dự án này và nói: "Còn ai hơn ông (thầy Hưng) có thể giúp cho Việt Nam tốt nhất".

Lại một may mắn nữa đến với thầy khi trở về Việt Nam, lúc đang gặp khó khăn triển khai dự án này, thầy đã được gặp Tổng Bí thư Đỗ Mười trong cuộc gặp gỡ của Tổng Bí thư với Việt kiều. Tổng Bí thư đã tạo mọi điều kiện thuận lợi cho thầy thực hiện dự án. Năm 1998, thầy

Hưng lại sáng lập tiếp Trung tâm đào tạo cao học Bỉ - Việt tại Trường ĐH Bách khoa Hà Nội , thực hiện dự án đào tạo thạc sĩ châu Âu về ngành mô hình hóa các môi trường liên tục. Cùng với nhiều dự án quan trọng khác như đào tạo Pháp ngữ, tổng số tiền mà các dự án này đem lại cho Việt Nam đã lên tới hàng triệu USD.

Giáo sư Nguyễn Đăng Hưng tâm sự: "Khi chọn lựa cho mình vai trò chiếc cầu nối, tôi đã chọn con đường thực tế và hữu hiệu có tính khả thi cao để giúp Việt Nam. Tôi trộm nghĩ, đào tạo chuyên gia, bồi dưỡng kiến thức của giảng viên đại học, tạo dựng đội ngũ nghiên cứu sinh, tạo điều kiện chuyển giao công nghệ tiên tiến, tổ chức du học tại chỗ là góp phần nhỏ cho tương lai dân tộc Việt".

Những gì Giáo sư Nguyễn Đăng Hưng đã làm không chỉ để lại ấn tượng tốt đẹp cho sinh viên Việt Nam. Ông Zénon Kowal, đại diện cộng đồng Wallonie - Bỉ tại Việt Nam đã nói: "Chúng tôi rất tự hào rằng cộng đồng Wallonie - Bỉ của chúng tôi có một chuyên gia rất giỏi mà ngoài công việc của một giáo sư khoa học, Giáo sư Nguyễn Đăng Hưng còn giúp cho quan hệ của Bỉ, cộng đồng châu Âu và Việt Nam ngày càng thắm thiết hơn".

Chương trình đào tạo thạc sĩ của thầy Hưng không những không làm "chảy máu chất xám" mà còn đem lại cơ hội cho rất nhiều sinh viên có thể đạt được bằng cấp quốc tế với học phí rất thấp, chỉ khoảng chín triệu đồng trong hai năm học. Sinh viên nào nằm trong top 15 người điểm cao nhất trong quá trình học còn được cấp học bổng bằng giá trị học phí.

Học viên Lê Xuân Trường (khóa 1999-2001) cho biết, anh đã chọn học chương trình này bởi đây là khóa học cơ bản và ứng dụng được trong rất nhiều ngành như cơ khí, xây dựng, kiến trúc, thủy lợi... Phương pháp giảng dạy ở đây khác hẳn với những gì được học lâu nay ở Việt Nam, đó là cách dạy giúp cho sinh viên học tập năng động và biết tìm tòi kiến thức qua sách vở, mạng Internet, nâng cao trình độ tiếng Anh vì các giáo sư giảng bằng tiếng Anh trên lớp.

Cho tới nay, chương trình cao học của Giáo sư Nguyễn Đăng Hưng đã đào tạo được 180 thạc sĩ ở TP Hồ Chí Minh, 108 thạc sĩ tại Hà Nội và 20 tiến sĩ cho Việt Nam. Trong năm 2004 có 7 thạc sĩ sang làm luận án tiến sĩ tại Bỉ. Cũng trong năm nay, chương trình sẽ tuyển 70 học viên cho các lớp thạc sĩ. Đáng chú ý là hầu hết các học viên tốt nghiệp đều có vị trí đáng kể tại các trường ĐH, xí nghiệp, đơn vị kinh doanh trong cả nước. 30 học viên của thầy được nhận học bổng du học tiến sĩ tại những trường ĐH nổi tiếng nhiều nước trên thế giới. 30% số học viên đã được nhận làm giảng viên của các trường ĐH.

Ở tuổi 63, Giáo sư Nguyễn Đăng Hưng vẫn đi lại như con thoi giữa Bỉ và Việt Nam để lo công việc của một giáo sư, một người quản lý. Việt Nam không chỉ là quê hương mà còn là nơi thầy tìm thấy người bạn đời tri kỷ nhất sau bao năm.

Thế giới mới

<http://www.nhandan.com.vn/tinbaidadang/noidung/?top=41&sub=72&article=34361>
Cập nhật 16:22 ngày 25-06-2005

Công nghệ "hàn" sọ, thay khớp xương của một Việt kiều

Trong cuộc gặp gỡ các nhà khoa học trẻ với chủ đề "Nổi vòng tay lớn" tại thành phố biển Nha Trang vào trung tuần tháng 6, người ta nói nhiều về công nghệ của một tiến sĩ trẻ người Việt: "hàn" sọ. Sau đây là cuộc trao đổi với TS Lê Chí Hiếu về công nghệ lập mô hình y sinh học mới mẻ này.

- Anh sẽ trở về Việt Nam?

- Hiện tại tôi vẫn mang quốc tịch Việt Nam và chắc chắn tôi sẽ mãi là người Việt Nam. Tôi rất muốn trở về Việt Nam và chắc chắn sau này tôi sẽ trở về Việt Nam. Có lẽ ngày đó sẽ không xa.

Tôi lúc nào cũng rất tự hào mình là người Việt Nam. Tôi gặp nhiều giáo sư là người Việt Nam rất giỏi như giáo sư Nguyễn Đăng Hưng (Bỉ), giáo sư Võ Văn Tới (ĐH Tổng hợp Tuff, Hoa Kỳ)... Và một người nữa có lẽ ở Việt Nam ít biết đến nhưng tôi nghĩ mọi người nên biết, đó là giáo sư DT Phạm. Ông hiện là giáo sư ĐH Tổng hợp Cardiff và cũng là Giám đốc Trung tâm Công nghệ chế tạo thuộc đại học này. Ông đã có hai bằng tiến sĩ và đã công bố trên 200 công trình khoa học...

<http://www.nhandan.com.vn/tinbai/?top=36&sub=47&article=38835>

Cập nhật 17:48 ngày 17-08-2005

Khát khao cống hiến nhiều hơn cho Tổ quốc

GS, Tiến sĩ Nguyễn Đăng Hưng (Bỉ) cũng sẽ chia tâm sự " đã là người Việt Nam thì làm sao dứt bỏ được Việt Nam". Tiếng gọi quê hương đau đáu trong lòng đã đưa vị trí thức giàu tâm huyết, một chuyên gia đầu ngành cơ học từ đất nước Âu châu xa xôi về Đất mẹ, khát khao được phục vụ, được cống hiến và đơn giản như ông nói "được làm một cái gì cho đất nước mình".

Trong vòng 15 năm, ông đã cùng các đồng nghiệp Việt Nam và nước ngoài đào tạo 300 tiến sĩ cho đất nước, kêu gọi dự án và mở những khoá đào tạo nhân lực. Đến nay, tổng số dự án có sự "góp công" của ông lên tới 20, trị giá năm triệu USD và kéo theo nó là giá trị chuyển giao công nghệ, chất xám.

http://www.vnagency.com.vn/news.asp?LANGUAGE_ID=1&CATEGORY_ID=23&NEWS_ID=137449

Thủ tướng: Việt kiều là máu thịt Việt Nam

30/01/2005 -- 22:01(GMT+7)

Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Đăng Hưng (kiều bào tại Bỉ) cũng bày tỏ xúc động trước sự đón tiếp nồng hậu, đầm ấm dành cho kiều bào về quê đón Tết của TP Hồ Chí Minh, đánh giá cao những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài cũng như những sáng kiến mang tính đột phá của chính quyền thành phố nhằm phát huy tiềm lực to lớn của kiều bào. Ông Hưng cũng bày tỏ những mong mỏi chung của kiều bào, đặc biệt là một lộ trình thông thoáng, tạo điều kiện cho việc huy động sức dân, nhất là chất xám của Việt kiều; đề nghị xây dựng một diễn đàn chung cho trí thức và chuyên gia Việt Nam ở trong và ngoài nước trao đổi, bàn thảo, hiến kế cho những lĩnh vực mang tính chiến lược của đất nước.



http://www.chungta.com/Desktop.aspx/GiaoDuc/GiaoDuc-VietNam/Lam_gi_de_doi_moi_tu_duy_giao_duc/

ChungTa.com Giáo dục

Làm gì để đổi mới tư duy giáo dục?

12/07/2005 11:38:13 AM



GSST Nguyễn Đăng Hưng

Là một nhà giáo, nhà khoa học giảng dạy ở những trường đại học danh tiếng trên thế giới, am hiểu về hệ thống giáo dục của các nước tiên tiến, nhưng cũng nắm bắt tường tận về nền giáo dục đào tạo của Việt Nam, Giáo sư Tiến sĩ Nguyễn Đăng Hưng đã có những bản thảo, ray rút trước nền giáo dục nước nhà.

Sau khi nhắc lại những thành quả của GD-ĐT của Việt Nam (Việt Nam là một trong những nước trên đường phát triển, đã nhanh chóng thanh toán nạn mù chữ, Việt Nam có một hệ thống giáo dục khá đồng khắp, Việt Nam có một đội ngũ giáo chức khá đông đảo...), ông cho rằng những lợi thế của giai đoạn bao cấp đang trở thành những chướng ngại trong buổi hòa nhập, trong giai đoạn kinh tế bắt đầu phát triển.

Theo ông, cần có những bước đột phá trong việc cải cách hệ thống giáo dục Việt Nam bao gồm trong ba điểm đi sau đây.

1. Đổi mới tư duy về giáo dục.

2. Vì sự chệch hướng kéo dài hàng mấy thập kỷ, cần có quyết tâm, thời gian và lộ trình trong việc cải tổ.

3. Để thực hiện cải tổ phải có người mới trong và ngoài nước, có thành phần đã từng cọ xát với các nền giáo dục của các nước tiên tiến tham gia vào ban đề xuất ý kiến, ban tổ chức, ban kiểm tra...

Ba điểm này đã được đăng tải trong trang web "Hướng về giáo dục" do giáo sư Hoàng Tụy đề xướng. Nó cũng tiềm tàng trong bản kiến nghị đã trình chính phủ một cách cô đọng và đầy đủ mà ông đã ký chung với 23 đồng nghiệp. Nay trả lời phỏng vấn ông dẫn giải thêm qua một số ý kiến, kinh nghiệm cá nhân... Đặc biệt ông đề cập rõ ràng hơn nội dung của việc đổi mới tư duy.

1. Đổi mới tư duy là thế nào?

1.1. Lãnh đạo và quản lý tốt phải đồng nghĩa với phục vụ tốt. Đổi mới tư duy theo tôi trước hết là đoạn tuyệt với lề lối tập trung quan liêu, nói nôm na là thói quen ôm đồm, bao biện, cái gì cũng muốn nắm, cái gì cũng muốn quản lý mà không có khả năng, không có tài lực, không có phương pháp, gây trì trệ, những nhiễu cho nền giáo dục quốc dân... Lãnh đạo và quản lý tốt phải đồng nghĩa với phục vụ tốt. Phục vụ muốn có hiệu quả thì

phải mở cơ chế cho thật thoáng để tăng cường khả năng phục vụ. Đây là nguyên tắc làm việc của các nước tiên tiến có trình độ phát triển cao.

1.2. Cần nhanh chóng trao quyền tự quản cho các trường đại học

Chẳng hạn, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) cần nhanh chóng trao quyền tự quản cho các trường đại học, bắt đầu bằng những trường trọng điểm, những trường lớn. Quyền tự quản này bao gồm quyền tuyển sinh, cấp bằng, quản lý và bổ nhiệm nhân sự, tổ chức và kế hoạch việc giảng dạy, nghiên cứu khoa học... Bộ chỉ dừng lại ở quản lý khung: ngân sách (phần nhà nước rót về trường như thể dĩ nhiên gián tiếp chi phối việc bổ nhiệm nhân sự), học trình quốc gia (bất cứ trường nào cũng phải tuân thủ chương trình học do bộ đề ra), chế độ (mức lương tối thiểu, chức danh, học hàm, tài trợ những hướng phát triển trọng điểm, cho bổng học sinh nghèo, hỗ trợ học sinh vùng sâu vùng xa...), thanh tra giám sát, hiệp thương hợp tác quốc tế trên bình diện vĩ mô, vân vân...

Chẳng hạn Bộ GD&ĐT cần giao lại việc xuất bản sách giáo khoa cho một cơ quan khác độc lập với Bộ (Tổng cục xuất bản sách giáo khoa?). Bộ chỉ giữ lại vai trò giám sát.

1.3. Trở về thực học để đào tạo người có thực tài

Tư duy giáo dục hiện nay chạy theo thành tích, theo con số, theo hư danh. Chính tư duy có "tính phong trào" này đã dẫn đến tâm lý sinh đại học, coi thường cao đẳng, sinh bằng cấp. Mấy năm gần đây tại các đại học, các viện nghiên cứu lại đào tạo tràn lan, ông thạc sĩ này ông tiến sĩ nọ có danh nhưng không có thực chất. Đào tạo cán bộ giảng dạy cao cấp mà không cẩn thận thì sẽ có tác hại lâu dài đến hàng chục thế hệ. Xin đơn cử một ví dụ cụ thể để so sánh.

Ta phải trở về thực học để đào tạo người có thực tài. Ta phải trở về với quan điểm truyền thống của dân tộc Việt: Nhất nghệ tinh nhất thân vinh. Bởi vì người có bằng tiến sĩ chưa chắc đã là người có thực tài! Có nhiều tiến sĩ hiện nay tuy được đào tạo bài bản nhưng lại phải đang "hành nghề khác", hay không nghiên cứu thêm, chỉ làm quản lý. Như vậy thì rất phí phạm vì chẳng đóng góp được gì cho khoa học, cho giáo dục. Cũng có những tiến sĩ chỉ nghiên cứu mà không tham gia giáo dục đào tạo, thì những gì mình nghiên cứu được cũng sẽ bị lãng phí.

1.4. Cần phân luồng, phân tầng trong việc tổ chức giáo dục

Ở đây tôi tâm đắc với ý kiến là cần phân luồng, phân tầng trong việc học. Và việc này cần bắt đầu từ trung học. Tôi thấy tại Việt Nam còn quá ít các trường cao đẳng, trường chuyên nghề, đặc biệt các trường kỹ thuật công nghệ với thời gian đào tạo ngắn hạn. Tôi biết hiện nay tâm lý phụ huynh là coi thường cao đẳng. Nhưng tâm lý này sẽ khắc phục không khó nếu các trường cao đẳng gắn bó với các doanh nghiệp trong quá trình đào tạo, có cơ chế liên thông rõ ràng minh bạch, nếu các trường tiếng tăm có quyết tâm tham gia thực hiện cơ chế này. Phụ huynh nào lại chả muốn con mình nhanh chóng có việc làm giúp kinh tế gia đình, nếu con em mình sau vài năm cao đẳng, năng khiếu được lộ rõ qua kết quả cụ thể, được xét tuyển vào các trường lớn để đi xa hơn.

1.5. Nên mềm đầu vào và cứng đầu ra

Tôi cũng đồng ý với ý kiến là các trường đại học nên mềm đầu vào và cứng đầu ra, không tổ chức đào tạo như cái ống, mà đào tạo theo cái nón.

Tại các nước phương Tây họ áp dụng nguyên tắc chủ đạo sau đây:

"Chi cấp bằng cho những người đạt trình độ". Họ quan niệm là cấp bằng cho người không đạt trình độ là chẳng những giúp tay làm hư hại xã hội mà trước tiên làm hư hại chính người được cấp bằng. Bởi vậy thông thường đầu vào thì đông nhưng đầu ra thì không nhiều. Học viên hai năm đầu bị đánh rớt rất đông, cầm thi lại quá bốn lần. Như vậy, các em có điều kiện nhanh chóng đổi ngành, chuyển qua cao đẳng, cho phù hợp với năng khiếu của mình, không mất thời gian, gây hao tổn cho xã hội và gia đình.

Quan điểm này có hệ luận là không cần phải tổ chức thi tuyển đại học nặng nề gây bất bình trong xã hội như hiện nay tại Việt Nam mà chỉ cần xét tuyển nhẹ nhàng qua quá trình học vẫn cấp tú tài. Nếu cần xác định rõ hơn về trình độ thì nên tổ chức phỏng vấn trực tiếp để loại bỏ những học viên có hồ sơ với độ tin cậy thấp.

Hệ luận này kéo theo một hệ luận khác là phải tổ chức lại một cách nghiêm chỉnh hơn các kỳ thi tú tài ở trung học. Thi tú tài là xác định trình độ năng khiếu bậc trung học của học sinh. Việc xác định này cần được tổ chức chu đáo và đồng khắp trong đó tính khách quan và công bình phải được đảm bảo... Phải xoá bỏ tận gốc thói quen mà tôi hay bắt gặp tại Việt Nam: Ai cũng xuất sắc, ai cũng tiên tiến, ai cũng 10/10. Thói quen này có lẽ phát xuất từ chỗ thiếu tự tin, ngại chịu trách nhiệm, không dám đánh rớt. Báo chí trong nước đã bao lần báo động việc này mà tôi chưa thấy biện pháp cụ thể khắc phục!

1.6. Lẫn lộn giữa giáo dục và tuyên truyền thì ta không sớm thì muộn sẽ đi đến ngõ cụt của tri thức, đến tận hậu của tư duy.

Trong quá khứ, ta hay nói đến giáo dục tuyên truyền. Trong thời kháng chiến thì điều này là phù hợp, chính xác. Bởi buổi ấy đất nước còn bị trị, thành phần có ý thức trong các tổ chức cách mạng chỉ là thiểu số. Vấn đề giáo dục và tuyên truyền cho quần chúng theo đúng đường lối, lý tưởng cách mạng, để huy động đông đảo quần chúng nhân dân tham gia cách mạng, đi kháng chiến cứu nước, cứu nhà là yêu cầu hiển nhiên, là tối cần thiết vì đây là sinh mệnh của dân tộc. Nhưng trong giai đoạn hiện nay, giai đoạn hội nhập, nếu ta tiếp tục có tư duy lẫn lộn giữa giáo dục và tuyên truyền thì ta không sớm thì muộn sẽ đi đến ngõ cụt của tri thức, đến tận hậu của tư duy.

Bởi vì tuyên truyền, mang tính tình thế, là hướng đối tượng đi theo đường lối, chính sách của ta. Còn giáo dục đúng nghĩa mang tính nhân văn, lâu dài và phổ quát, lấy con người làm gốc, là phải làm sao tạo điều kiện để đối tượng có hiểu biết để họ hành sự như một thể độc lập, đủ khả năng thích ứng với sự thay đổi vô cùng của bối cảnh, của cuộc sống, của sự việc. Đó là điều tất yếu trong cuộc cạnh tranh sinh tồn trong xu thế hòa nhập.

Giáo dục ở các nước tiên tiến luôn luôn đòi hỏi khả năng trao đổi, thảo luận, tinh thần phê phán phản biện. Bởi vì phải như thế học viên mới có óc sáng tạo, tự mình phát hiện cái mới, cái hay rồi hành xử theo điều kiện cụ thể. Không độc lập trong suy nghĩ thì không cách gì cải tiến công việc, cải tạo cuộc sống, điều kiện của mọi phát triển bền vững.

Cho nên các nước phát triển, họ rất tối kỵ và không bao giờ dùng từ tuyên truyền đi đôi với từ giáo dục.

Tóm lại đòi hỏi tư duy trong giáo dục đào tạo, trước hết xoá bỏ mọi áp đặt, tuyên truyền, nhồi nhét, là làm thế nào để con em chúng ta có thể hấp thụ bài học một cách tự nhiên, tươi tắn, thoải mái. Các em phải hiểu, phải tiêu hoá được giáo trình, phải yêu thích nội dung, hình thức, tâm phục khẩu phục. Bài học phải linh động, khoa học, đi sát với cuộc sống muôn màu muôn vẻ. Có như thế các em mới có thể tự tin, tự khám phá, tự vận dụng sáng tạo ra những sản phẩm mới, vươn lên gánh vác sự nghiệp xây dựng đất nước, tranh đua với các dân tộc khác - hiện nay đang đi trước, vì họ có nhiều may mắn hơn chúng ta.

Các nước tiên tiến, đặc biệt là ở Âu châu, đã làm được điều này, do vậy mà họ rất phát triển. Tại Việt Nam tôi có cảm tưởng tình trạng nhồi nhét kiến thức đã đem đến hậu quả bất ngờ, những phản ứng ngược.

Mỗi năm sau thi viết, tôi đều thực hiện thi vấn đáp qua những cuộc phỏng vấn trực diện. Học viên muốn ghi tên theo học các lớp cao học do tôi đề xướng và tổ chức phải là các kỹ sư, cử nhân đã ra trường. Tôi kiểm tra ngoại ngữ, cách ứng xử, đặc biệt là kiểm tra hiểu biết tổng quát của các em. Tôi cho rằng đã là kỹ sư thì phải có một số hiểu biết chung tối thiểu cần thiết cho việc hành nghề. Nhất là theo học chương trình chúng tôi là chuẩn bị ra xử người thực tập ngắn hay dài hạn.

Qua kinh nghiệm phỏng vấn 10 khoá tại TP.HCM và 6 khoá tại Hà Nội, tôi thấy phần lớn các em đã tốt nghiệp kỹ sư, nhiều em ra trường 3, 4 năm rồi nhưng lại biết rất ít về lịch sử dân tộc, ngay cả danh nhân của tỉnh mình, làng mình họ cũng không để ý tới. Có em bảo với tôi là Trần Hưng Đạo đã chiến thắng quân Minh, Lê Lợi đã đại thắng quân Thanh, Nguyễn Huệ đã phá tan quân Mông Cổ... (!?). Ngay cả lịch sử hai cuộc kháng chiến gần đây họ cũng rất lơ mơ. Tôi buồn quá nên đã có lần hỏi tại sao như thế? Khi các em không biết về lịch sử của chính dân tộc mình thì làm sao các em có thể làm tròn bổn phận của một công dân? Các em ấy đã trả lời thế này: "*Thầy ơi, chương trình học vấn hiện nay quá tải, nhiều giáo trình áp đặt, nhồi nhét chán quá, tụi em học trả bài cho qua, học xong là quên hết*". Đó chính là phản ứng ngược. Và khi tuổi trẻ có phản ứng ngược như vậy là họ đã mất lòng tin, mất hứng thú trong việc học.

Và những tệ nạn, sao chép, gian dối đang hoành hành trong các kỳ thi tuyển sinh đại học có lẽ đã bắt nguồn từ đây.

Ta đang trả giá cho những chọn lựa sai lầm trong các quốc sách về giáo dục và đào tạo, bắt đầu đã gần hai thập kỷ qua !

Đến đây tôi xin mở một dấu ngoặc là tôi rất ngạc nhiên có người đánh giá tình trạng giáo dục Việt Nam qua những thành quả "Olympic" quốc tế. Tuy tôi rất trân trọng các thành quả này vì "có" lúc nào cũng hơn "không". Nhưng tôi được biết là các em tham gia "Olympic" quốc tế là những "gà nòi" được nuôi dưỡng dài hạn ở những địa điểm "đặc biệt", nhờ các chuyên gia đặc trách. Thành quả như vậy làm sao có tính tiêu biểu?

Một kinh nghiệm khác cũng cần nhắc đến ở đây.

Có lần một công ty phần mềm tính toán thiết kế cơ học hàng không ở Bỉ có nhờ chúng tôi giúp đỡ để chuẩn bị mở một công ty tương tự tại Việt Nam. Đã thuê phòng ốc tại TP.HCM, đã đến giai đoạn gọi cộng tác viên sang Bỉ thực tập. Sau khi thẩm tra, họ quyết định không mở. Vì sao? Một trong những lý do là vì các kỹ sư Việt Nam không có tinh thần tự lập, sáng tạo. Học thì rất giỏi nhưng trước nghịch cảnh lại không có tư duy sáng tạo, điều tiết công việc. Người Bỉ trong việc kiểm tra đã có ý đưa ra những bài toán đầu đề có chỗ sai. Sinh viên Bỉ họ sửa cái sai đó, trong khi sinh viên ta thì vẫn giữ cái sai đó và dĩ nhiên là giải sai luôn. Đó chính là sự khác biệt.

1.7. Trả lại cho nhà trường chức năng "thể nhân" cho nhà trường

Để thoát ra khỏi khủng hoảng hiện nay đã đến độ báo động, ta nên trả lại cho nhà trường chức năng "thể nhân" của nó (ở đây tôi muốn dịch chữ "laïcité" của tiếng Pháp). Nhà trường chân chính không thể là chỗ đào tạo ra những tín đồ, những chức sắc, những người chỉ biết vâng vâng dạ dạ, lặp đi lặp lại ngày này qua tháng khác những công thức vô bổ!

Đổi mới tư duy còn cản trở về với bản sắc chân chính của dân tộc và những giá trị trường cửu của truyền thống phương Đông.

Đổi mới tư duy cần đề cao nhân cách, không chỉ dừng lại ở nhân cách của các nhà cách mạng, của các liệt sỹ, mà còn là nhân cách của các nhà văn hoá, nhà khoa học, nhà phát minh, nhà thám hiểm, nhà giáo, nhà nghệ sỹ, nhà doanh nghiệp, nhà hoạt động từ thiện..., tóm lại những người tài, người hiền về mọi mặt của dân tộc và của thế giới...

Tôi rất tâm đắc với ý kiến sau đây trong bản kiến nghị do GS Hoàng Tụy và các đồng nghiệp tóm lược và đề bạt:

*(Nhà trường) "Cần coi trọng rèn luyện các phẩm chất đạo đức cơ bản của con người hiện đại có cá tính nhưng bao dung, biết giao tiếp và hợp tác, biết làm việc có hiệu quả, có tư duy cởi mở với cái mới, thích dẫn thân, không ngại đương đầu với thách thức, khó khăn, sẵn sàng chấp nhận mạo hiểm vì mục đích lớn, và nhất là **trung thực và có đầu óc sáng tạo**, là những đức tính tối cần thiết trong đời sống xã hội hiện đại. Đồng thời cần quan tâm đến giáo dục thẩm mỹ, giáo dục cảm xúc, đào tạo toàn diện con người có tâm hồn và thể chất khoẻ mạnh".*

1.8. Tổ chức hướng tới tri thức quốc tế

Đổi mới tư duy cần hướng nền giáo dục và đào tạo Việt Nam đến những chân trời mới của tri thức thế giới đa cực ngày nay. Yếu tố quốc tế phải luôn luôn được coi trọng hàng đầu vì xu thế hoà nhập toàn cầu, cạnh tranh quyết liệt ở thương trường năm châu, không cho phép sự tồn tại của tư duy cục bộ, bản vị, xơ cứng.

Hướng tới tri thức thế giới trước hết là phải giỏi ngoại ngữ. Một nước trung bình như Việt Nam đề nuôi dưỡng hiểu biết ngang tầm thế giới cần phải thông thạo mỗi người hai ngoại ngữ. Tôi muốn nhấn mạnh ở chữ thông thạo chứ hiểu biết sơ sài như trình độ các sinh viên tốt nghiệp đại học hiện nay tại Việt Nam thì chưa thấm vào đâu. Muốn vậy cần tổ chức dạy ngoại ngữ ngay ở cấp tiểu học. Việc tiếp thu ngoại ngữ ở cấp trung học sẽ chậm hơn, lên đến đại học thì đã quá trễ.

Tổ Phương - VietnamNet

--



<http://www.hanoimoi.com.vn/vn/print/37880/>

19 Việt kiều được bầu chọn "Vinh danh nước Việt"

18/02/2005 12:27

Danh sách những người được trao Danh hiệu Vinh danh nước Việt lần thứ nhất:

1. GS-TS Nguyễn Đăng Hưng (sinh 1941, cư trú tại Bỉ): Có nhiều đóng góp trong việc hợp tác về đào tạo Cao học Bỉ-Việt.
2. GS-TS nhân chủng học Lương Văn Hy (1953, Canada): Có nhiều đóng góp trong việc giới thiệu ngôn ngữ, tổ chức xã hội và kinh tế của VN bằng nhiều hình thức.
3. TS Nguyễn Chánh Khê (1952, hiện đang định cư tại Việt Nam): Có 66 phát minh sáng chế tại Nhật và Mỹ, đem lại những ứng dụng kinh tế to lớn trong lĩnh vực máy vi tính, máy photocopy.
4. GS-TS Trần Văn Khê (1921, Pháp): Có những đóng góp to lớn trong việc giới thiệu văn hóa nói chung và âm nhạc truyền thống Việt Nam nói riêng ra nước ngoài.
5. GS-TS Đặng Lương Mô (ở Nhật, đã hồi hương): Từng nổi tiếng ở Nhật và nhiều nước trong chuyên ngành điện tử bán dẫn và thiết kế vi mạch.
6. Doanh nhân Nguyễn Ngọc Mỹ (1950, Úc): Hiện định cư tại Việt Nam, là chủ nhiệm CLB doanh nhân Việt kiều, có những đóng góp rất lớn trong việc nối gần mối quan hệ giữa Việt kiều với trong nước.
7. GS-TS Ngô Thanh Nhân (1948, Mỹ): Việc chuyển đổi, mã hóa chữ Nôm, chữ quốc Ngữ trên máy vi tính là một trong những đóng góp điển hình của ông cho đất nước.
8. Nhạc trưởng Lê Phi Phi (Maxêđônia): Giáo sư Trung tâm Âm nhạc và Múa Ilijia Nikolovski của Macedonia.
9. GS-TS âm nhạc Nguyễn Thuyết Phong (Mỹ): Là người Việt thứ hai (sau GS Trần Văn Khê) được ghi tên và tiểu sử vào cuốn Đại từ điển âm nhạc thế giới.
10. TS Nguyễn Công Phú (1951, Pháp): Là chuyên gia quản lý các dự án lớn về điện, dầu khí, cầu đường tại hàng chục nước, ông tư vấn nhiều cho Việt Nam trong các lĩnh vực khác nhau về giao thông.
11. Tiến sĩ vật lý Nguyễn Quang Riệu (1932, Pháp): Được giải thưởng của Viện hàn lâm khoa học Pháp về những thành tích Thiên văn Vật lý.
12. Nghệ sĩ dương cầm Đặng Thái Sơn (1958): Giải nhất cuộc thi piano quốc tế Chopin lần thứ 10.
13. Chuyên gia tài chính Bùi Kiến Thành (1932, Mỹ): Có nhiều đóng góp có giá trị giúp Việt Nam trong phát

triển đầu tư và hội nhập quốc tế về kinh tế, tài chính.

14. TS kinh tế Trần Văn Thọ: Giảng viên có uy tín về thương mại quốc tế, kinh tế chuyển đổi... tại Nhật, là cầu nối quan trọng để nhiều sinh viên tại Nhật đi thực tế tại VN.

15. TS Trịnh Xuân Thuận (1948, Mỹ): Nổi tiếng trong chuyên ngành thiên văn tại Mỹ và trên thế giới.

16. GS-TS kỹ thuật y sinh Võ Văn Tới (1949, Mỹ): Thành viên Hội đồng quản trị Quỹ giáo dục Việt Nam (VEF) của Chính phủ Mỹ.

17. GS-TS vật lý Trần Thanh Vân (1937, Pháp): Bắc đầu bội tinh của Pháp, người tổ chức các hội thảo vật lý quốc tế mang tên Gặp gỡ Việt Nam.

18. Chuyên gia ngân hàng và đầu tư Vũ Giản (1940, Thụy Sĩ): Giúp Việt Nam nhiều trong việc đào tạo, cải tổ ngân hàng đầu tư và chứng khoán tại Việt Nam.

19. KTS Hồ Thiệu Trị (1945, Pháp).

<http://www.hanoimoi.com.vn/vn/print/37152/>

Trò chuyện đầu xuân

09/02/2005 11:41

(HNMTĐ)- Là Giáo sư đảm nhiệm trưởng khoa Cơ học phá hủy của trường đại học danh tiếng Liège (Bỉ), ông đã từng công bố nhiều công trình nghiên cứu được giới khoa học quốc tế đánh giá cao. Với tấm lòng của người con xa quê, hơn mười năm qua, ông đã dành nhiều thời gian và công sức giúp đào tạo cao học và nghiên cứu khoa học tại VN. Người mà chúng tôi muốn nói đến là Giáo Sư Nguyễn Đăng Hưng (GS NDH)-Chủ nhiệm chương trình cao học Việt - Bỉ. Nhân dịp về quê hương ăn Tết, ông đã có buổi trò chuyện với chúng tôi về những chương trình hợp tác đào tạo và nghiên cứu với các nhà khoa học Việt Nam.



Giáo sư
Nguyễn Đăng
Hưng

PV: Xin Giáo sư cho độc giả báo HàNộimới biết về những chương trình ông quản lý và tham gia giảng dạy tại Việt Nam?

GS NDH: Hiện nay tôi đang quản lý và điều hành 5 chương trình giúp đỡ Việt Nam nghiên cứu khoa học và giáo dục đào tạo. Trong đó, đáng kể nhất là chương trình EMMC (European Master in Mechanics of Construction) đã được đề xướng và tài trợ từ tháng 7 năm 1995 cho đến năm 2001 và đang tiếp tục tại trường Đại Bách khoa Tp Hồ Chí Minh. Chương trình này sẽ kéo dài cho đến 2007. Tiếp đến là chương trình MCMC (Modélisation et Calcul des Milieux Continus) cũng đào tạo thạc sĩ đặt tại trường Đại học Bách khoa Hà Nội với sự tham gia của các trường công nghệ phía Bắc như: các trường ĐH Xây dựng, Kiến trúc, Thủy Lợi và Quốc gia Hà Nội.

PV: Giáo sư có thể cho biết cụ thể về 2 chương trình quan trọng trên?

GS NDH: Chương trình EMMC do trường Đại học Liège đề xướng và chủ trì với sự tham gia của Cộng đồng các trường Đại học nói tiếng Pháp ở Bỉ. Đây là mô hình du học tại chỗ, do các Giáo sư Bỉ sang thỉnh giảng. Ngôn ngữ sử dụng chính là tiếng Anh. Mỗi khoá kéo dài 2 năm. Năm đầu học 10 giáo trình công nghệ kỹ thuật hiện đại đặc biệt về các phương pháp mô hình và mô phỏng, các phương pháp tính toán cấu trúc phức tạp và các môi trường liên quan đến xây dựng, cơ khí, công trình biển, kỹ thuật hàng không, tàu biển... Năm thứ hai dành cho việc chuẩn

bị luận văn ra trường. Đại bộ phận phải làm luận văn trong nước và được hướng dẫn thông qua Internet, chỉ có từ 3 đến 5 người xuất sắc nhất được sang Bỉ thực tập nghiên cứu. Cho đến nay, chương trình EMMC đã xây dựng được 10 khoá. Mỗi khoá có khoảng 30 học viên theo học, 50% tốt nghiệp được ĐH Liège cấp bằng. Trên thực tế, chương trình này còn giúp Việt Nam đào tạo Tiến sĩ. Qua giới thiệu, 20% những thạc sĩ tốt nghiệp đã được tiếp tục sang Âu-Mỹ bảo vệ luận án.

Còn Chương trình MCMC đặt tại trường Đại học Bách khoa Hà Nội bắt đầu từ năm 1998 và sẽ kéo dài cho đến cuối năm 2006, cũng đào tạo thạc sĩ, với sự tham gia của các trường ĐH Xây dựng, Kiến trúc, Thủy Lợi và ĐH Quốc gia Hà Nội. Chương trình này do Chính quyền Cộng đồng Bruxelles&Wallonie tài trợ, trung bình mỗi khóa có 25 học viên theo học.

Hai chương trình đào tạo thạc sĩ trên là tiền đề của chương trình hợp tác đào tạo ghép 50 tiến sĩ tại Âu Châu bằng ngân sách Nhà nước Việt Nam với sự tham gia của 10 ĐH Châu Âu (Bỉ, Pháp, Đức, Ý, Hà Lan...) và 10 ĐH Việt Nam khắp miền Trung, Nam, Bắc. Chương trình này do hai trường ĐH Liège và ĐH Xây dựng Hà Nội chủ trì, đã triển khai từ năm 2003 và sẽ kéo dài cho đến 2010.

Ngoài ra, chúng tôi đang hoàn tất hai chương trình đào tạo thạc sĩ EU-EMMC, EU-EMMD do Liên Hiệp Châu Âu tài trợ (2001-2004). Đây là những khoá đào tạo trọng điểm song song với các khoá EMMC và MCMC. Những chương trình chuyên ngành trong 2 chương trình trên được tổ chức theo hệ mở và luôn chào đón sự cộng tác, tham gia của chuyên gia Việt kiều từ các nước. Với những khoá đào tạo này, chúng tôi mong muốn mở thêm những lớp chuyên ngành khác để đáp ứng với yêu cầu càng ngày càng đông của học viên Việt Nam.

Trên lĩnh vực chuyển giao công nghệ và nghiên cứu khoa học, tôi còn đang triển khai dự án nghiên cứu bảo vệ bờ biển, bờ sông « ANTIERO » do Chính phủ vùng Wallonie, Bỉ tài trợ từ năm 2001 và sẽ tiếp tục cho đến cuối 2006. Một công trình kè tiêu biểu đã được xây dựng tại Mũi Né (Phan Thiết) nhằm bảo vệ bờ và bảo vệ bãi tắm do các nhà khoa học ĐH Liège và ĐH Thủy Lợi Hà Nội tham gia thiết kế. Cấu trúc này đang được triển khai áp dụng tại nhiều vùng biển khác tại Việt Nam. Trong 3 năm sắp đến dự án này có tham vọng phối hợp với UBND Tỉnh Bình Thuận xây dựng một Trung tâm đo đạc, thí nghiệm và tàng trữ dữ liệu về biển và ven biển tại Phan Thiết. Trung tâm này sẽ song hành đào tạo chuyên viên kỹ thuật cho ngành biển...

PV: Vậy, kết quả của các chương trình đào tạo trên như thế nào, thưa Giáo sư?

GS NDH:Theo con số điều tra sơ bộ của CLB các cựu học viên chương trình cao học Bỉ - Việt tại TP HCM, hầu hết các học viên tốt nghiệp đều có vị trí đáng kể trong các trường ĐH lớn ở VN như: ĐH Bách khoa, Giao thông vận tải, Kiến trúc... và các doanh nghiệp. Ngoài ra, nhiều người đã được bổng du học cấp bậc tiến sĩ tại những ĐH có tiếng trên thế giới như: Mỹ, Anh Pháp, Nhật Bản, Canada, Hà Lan, Đức, Bỉ...

PV: Giáo sư có thể cho biết, các GS nước ngoài đã cùng GS về Việt Nam thỉnh giảng có nhận xét gì về học viên Việt Nam?

GS NDH: Nhìn chung, các Giáo sư quốc tế tham gia chương trình đều có ấn tượng tốt về tinh thần hiếu học, cử chỉ lễ phép, lòng hiếu khách của học viên Việt Nam. Theo họ, học viên Việt Nam nắm chắc kiến thức cơ bản và khả năng tiếp thu tri thức khoa học rất tốt. Đây chính là của

<http://www.edu.net.vn/Default.aspx?&tabid=2&mid=19&tid=61&iid=1563>

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO - MẠNG GIÁO DỤC



Mạng Giáo dục - Edunet

11/4/2005 5:38 CH giờ Hà Nội

Đổi mới tư duy giáo dục trong cơ chế thị trường

LTS: Được mệnh danh là người "tiếp thị" chất xám Việt Nam, người "chở" chất xám về Việt Nam, người "đi tìm" tiền sĩ cho Việt Nam vì đã và đang thực hiện các chương trình đào tạo thạc sĩ Bỉ - Việt tại các Đại học (ĐH) Bách khoa Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh, chương trình 50 tiến sĩ bằng học bổng quốc gia, là một nhà giáo, nhà khoa học giảng dạy ở những trường ĐH danh tiếng trên thế giới, am hiểu về hệ thống giáo dục của các nước tiên tiến, nắm bắt tường tận về nền giáo dục - đào tạo của Việt Nam, giáo sư tiến sĩ khoa học Nguyễn Đăng Hưng đã có những đề nghị cụ thể sau đây về những vấn đề rất thời sự hiện nay cho ngành giáo dục nước ta.

Đổi mới tư duy theo tôi trước hết là đoạn tuyệt với lề lối tập trung quan liêu, nói nôm na là thói quen ôm đồm, cái gì cũng muốn nắm, cái gì cũng muốn quản lý mà không có khả năng, tài lực, không có phương pháp, gây trở ngại cho nền giáo dục quốc dân... Lãnh đạo và quản lý tốt phải đồng nghĩa với phục vụ tốt. Phục vụ muốn có hiệu quả thì phải mở cơ chế cho thật thoáng để tăng cường khả năng phục vụ. Đây là nguyên tắc làm việc của các nước tiên tiến có trình độ phát triển cao. Việc đổi mới thể hiện ở những điểm sau:

Cần nhanh chóng trao quyền tự quản cho các trường đại học

Quyền tự quản này bao gồm quyền tuyển sinh, cấp bằng, quản lý và bổ nhiệm nhân sự, tổ chức và kế hoạch giảng dạy, nghiên cứu khoa học... Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD-ĐT) chỉ dừng lại ở quản lý khung: ngân sách (phần nhà nước rót về trường, như thế dĩ nhiên gián tiếp chi phối việc bổ nhiệm nhân sự), chương trình học (bất cứ trường nào cũng phải tuân thủ chương trình học do Bộ đề ra), chế độ mức lương tối thiểu, chức danh, học hàm, tài trợ những hướng phát triển trọng điểm, cho học bổng sinh viên nghèo, hỗ trợ sinh viên vùng sâu vùng xa...), thanh tra giám sát, hiệp thương hợp tác quốc tế trên bình diện vĩ mô...

Cần phân luồng, phân tầng trong việc tổ chức giáo dục

Việc này cần bắt đầu từ bậc trung học. Tại Việt Nam còn quá ít các trường cao đẳng (CĐ), trường chuyên nghề, đặc biệt các trường kỹ thuật công nghệ với thời gian đào tạo ngắn hạn. Hiện nay tâm lý phụ huynh là coi thường CĐ. Nhưng tâm lý này sẽ được khắc phục nếu các trường CĐ gắn bó với các doanh nghiệp trong quá trình đào tạo, cơ chế liên thông rõ ràng minh bạch, nếu các trường tiếng tăm có quyết tâm tham gia thực hiện cơ chế này. Phụ huynh nào lại chả muốn con mình nhanh chóng có việc làm giúp kinh tế gia đình, nếu con em mình sau vài năm học CĐ, năng khiếu lộ rõ qua kết quả cụ thể, được xét tuyển vào các trường lớn để đi xa hơn.

Nên mềm dãn vào và cứng dãn ra

Các trường ĐH phương Tây không tổ chức đào tạo như cái ống, mà đào tạo theo hình chóp, họ áp dụng nguyên tắc chủ đạo sau đây: "Chỉ cấp bằng cho những người đạt trình độ". Họ quan niệm là cấp bằng cho người không đạt trình độ là chẳng những làm hư hại xã hội mà trước tiên làm hư hại chính người được cấp bằng. Bởi vậy thông thường đầu vào thì đông nhưng đầu ra không nhiều. Học viên hai năm đầu bị đánh rớt rất đông, cấm thi lại quá bốn lần. Như vậy, các em có điều kiện nhanh chóng đổi ngành, chuyển qua CĐ, cho phù hợp với khả năng của mình, không mất thời gian, gây hao tổn cho xã hội và gia đình.

Không cần phải tổ chức thi tuyển ĐH nặng nề như hiện nay tại Việt Nam mà chỉ cần xét tuyển nhẹ nhàng qua quá trình học vấn cấp tú tài. Nếu cần xác định rõ hơn về trình độ thì nên tổ chức phỏng vấn trực tiếp để loại bỏ những học viên có hồ sơ với độ tin cậy thấp.

Hệ luận này kéo theo một hệ luận khác là phải tổ chức lại một cách nghiêm chỉnh hơn các kỳ thi tú tài ở trung học. Thi tú tài là xác định trình độ năng khiếu bậc trung học của học sinh. Việc xác định này cần được tổ chức chu đáo và đồng khắp, trong đó tính khách quan và công bằng phải được đảm bảo... Phải xóa bỏ tận gốc thói quen hay bắt gập tại Việt Nam: ai cũng tiên tiến. Thói quen này có lẽ

xuất phát từ chỗ thiếu tự tin, ngại chịu trách nhiệm, không dám đánh rớt.

Tổ chức giáo dục cần hướng tới tri thức quốc tế

Hướng tới tri thức thế giới trước hết là phải giỏi ngoại ngữ. Một nước trung bình như Việt Nam để nuôi dưỡng hiểu biết ngang tầm thế giới cần phải thông thạo mỗi người hai ngoại ngữ. Tôi muốn nhấn mạnh ở chữ thông thạo chứ hiểu biết sơ sài như trình độ các sinh viên tốt nghiệp ĐH hiện nay tại Việt Nam thì chưa thấm vào đâu. Muốn vậy cần tổ chức dạy ngoại ngữ ngay ở cấp tiểu học. Việc tiếp thu ngoại ngữ ở cấp trung học sẽ chậm hơn, lên đến ĐH thì đã quá muộn.

Hướng tới tri thức thế giới hiện nay ta đã có một phương tiện hữu hiệu vô song: Internet. Việc mở rộng sử dụng Internet, công nghệ thông tin là khâu quyết định cho việc cập nhật tri thức mới mẻ, hiện đại... Vấn đề ở đây là tổ chức việc mở rộng ở tầm mức quốc gia vì điều kiện kinh tế còn giới hạn của ta. Thí dụ các ĐH Việt Nam đang ở trong tình trạng vô cùng thiếu thốn tài liệu, sách, tạp chí khoa học cần thiết cho việc nghiên cứu. Lẽ ra Bộ GD-ĐT nên thương lượng với các nhà xuất bản để sinh viên, nghiên cứu sinh Việt Nam, thông qua mật khẩu, có thể vào các trang web của các nhà xuất bản tiếng tăm, tham khảo những tài liệu đã xuất bản như các nước tiên tiến đã làm lâu nay.

Yếu tố quốc tế cần trở thành tiêu chí căn bản trong việc đánh giá chất lượng các trường đại học, giáo sư, nghiên cứu sinh...

Thí dụ các đề mục "có công trình công bố ở tạp chí quốc tế", "có tham dự hội nghị quốc tế", "được mời đi thuyết trình ở các ĐH quốc tế" phải trở thành tiêu chí bắt buộc của việc xác định chất lượng giáo sư, của việc trao tặng chức danh giáo sư. Ở Bỉ, một công trình công bố trong tạp chí quốc tế có ban biên tập quốc tế thẩm định được chấm ba điểm. Một công trình công bố trong tạp chí quốc nội chỉ được một điểm mà thôi. Cũng xin mở ngoặc là chỉ những công trình công bố cách đây không quá 5 năm mới có giá trị! Thử hỏi các giáo trình đang được giảng dạy tại Việt Nam ở các ĐH đã viết ra được bao nhiêu năm rồi?

Đánh giá chất lượng một luận án tiến sĩ (TS) cũng cần có yếu tố quốc tế. Tại châu Âu, hội đồng giám khảo một luận án TS hợp lệ phải có ít nhất một giáo sư quốc tế (đến từ một nước khác) và một giáo sư quốc nội đến từ một ĐH khác. Nếu là luận án khoa học công nghệ thì bắt buộc phải có đại diện của doanh nghiệp có công nghệ liên đới. Ngoài ra, việc thuê nhận giảng viên mới ở các ĐH cũng phải theo một tiêu chí đảm bảo được tính mới mẻ, tính quốc tế trong khâu nhân sự. Phải hơn 50% là người đã bảo vệ bằng TS từ các ĐH khác với ĐH sở tại.

Chuyên tu và tại chức

Theo tôi, ta nên loại bỏ việc cấp bằng cho các khóa chuyên tu, tại chức. Tôi không bài bác ý kiến phải luôn luôn học tập. Tôi hoan nghênh việc mở những lớp bổ túc, những lớp học cộng đồng để cho mọi công dân, ở bất cứ độ tuổi nào, ngay cả khi đã về hưu, cũng có thể tiếp tục học tập, trau dồi kiến thức để sống vui và giúp ích cho xã hội. Nhưng không nên cấp bằng tại chức, trên thực tế đã được dùng tương đương như chính quy, tuy giáo trình cũng như thời gian theo học không đủ chuẩn. Chính điều đó đã biến một số quan chức thành người đi mua bằng, biến một số giáo chức vô tình hay hữu ý thành người đi bán bằng. Tệ hại nhất là việc này đã gây hoang mang trong xã hội, nhất là khiến cho con em chúng ta bị tác động theo hướng tiêu cực. Bởi học làm gì khi bỏ công sức phấn đấu dài hạn mà chắc gì có chỗ vươn lên. Các vị có bằng tại chức chiếm chỗ hết rồi! Đó là lời tôi nghe được từ các em sinh viên.

Ta chỉ nên cấp chứng chỉ cho những khóa học tại chức chứ không cấp bằng. Nếu thực hiện được điều này thì sẽ có một đổi mới trong suy nghĩ chung của nhà giáo và người đi học. Và những người muốn có bằng dõm sẽ phải suy nghĩ lại và không chạy theo bằng cấp nữa. Như vậy ta sẽ có một sự thay đổi đáng kể mà không tốn kém gì cả.

Giáo dục có là hàng hóa?

Việt Nam đang có nhiều tranh cãi về giáo dục và thị trường. Giáo dục phải chăng là hàng hóa?

Tại Mỹ, Canada – các nước có nhiều trường ĐH tư phát triển sớm và có lẽ quy mô nhất thế giới, tuy có đến 50% ĐH tư nhưng chỉ chiếm lĩnh 20% sinh viên toàn nước. Các sinh viên còn lại phải theo học trường công của các bang hay liên bang. Ở nước thị trường là vua như nước Mỹ, là nền kinh tế lớn nhất thế giới, có các đại gia tài phiệt thống lĩnh toàn cầu, mà dịch vụ này chỉ cung ứng có thể thôi thì hàng hóa này quả là đặc biệt!

Tại những nước có trình độ phát triển cao nhất thế giới, có nền kinh tế thị trường liên tục từ ngày lập nước tới nay, mà GD-ĐT gần như toàn bộ nhà nước phải bao biện ngân sách. Tại sao thế? Tại vì chỉ có nhà nước mới có thẩm quyền, uy tín, tài lực đảm đương tính công bằng dân chủ của quốc sách giáo dục: bình đẳng trong cơ may, ai cũng có thể đi học, đạt trình độ nếu có năng khiếu.

Không có nhà nước, không quyết tâm của toàn dân, thì không thể có nền học vấn có đủ chất lượng để duy trì vị trí hàng đầu của các nước này trên thế giới.

Bởi vậy ta không nên quá lo ngại cho việc có mặt của các trường tư thực ngay cả có yếu tố 100% nước ngoài. Vấn đề đặt ra là phải có luật lệ hẳn hoi, minh bạch để có phương tiện can thiệp kịp thời, tránh những chệch hướng có thể xảy ra. Theo tôi, việc quan trọng cần tránh nhất chính là đừng để cho giáo dục trở thành hàng hóa thuần túy.

Những tiêu cực hiện hữu đã xảy ra tại các trường dân lập Việt Nam (chất lượng kém, lợi nhuận cao

nhưng sử dụng không đúng chỗ, mất đoàn kết vì chia chác...) một phần vì ta không đề phòng trước, kịp thời xây dựng một khung pháp lý cần thiết. Mặt khác vì ta cho phép một cách nhỏ giọt việc ra đời của các trường dân lập, vô tình hay hữu ý, duy trì cơ chế độc quyền, làm mất cân bằng giữa cung và cầu.

Việt Nam nên bổ sung bộ luật doanh nghiệp, cho phép ra đời những tổ chức dân lập, tổ chức xã hội không có mục đích làm tiền. Các hội ái hữu, các hội hữu nghị, hội cựu sinh viên, học sinh các trường, hội khuyến học... là những tổ chức thuộc loại này. Các ĐH tư thục sẽ cũng thuộc loại này. Chú ý là không có mục đích làm tiền không có nghĩa là bất vụ lợi. Các ĐH tư thục có phúc lợi nhưng không được dư tiền, chia lãi. Mỗi năm ngân sách chi thu phải cân bằng. Các doanh nghiệp tham gia GD-ĐT sẽ được miễn thuế, sẽ có mặt trong hội đồng quản trị, sẽ có ảnh hưởng trong việc mở mang ngành nghề, trong nội dung chuyên ngành và ưu tiên có được công tác viên mình cần, được đào tạo như mình muốn, hữu hiệu cho việc điều hành và phát triển doanh nghiệp. Phần lãi của trường phải được đầu tư cho việc nâng cao chất lượng đào tạo (tăng lương nhà giáo trong khuôn khổ tối đa cho phép, mua sắm thiết bị, mở mang phòng ốc...), tăng cường quy mô, phát triển ngành nghề...

Bộ GD-ĐT nên hoàn tất luật trường tư theo định hướng trên, nhưng thoáng trong việc quản lý để nhiều ĐH khác sớm ra đời. Yếu tố cạnh tranh tích cực, lành mạnh sẽ sớm có hiệu ứng theo hướng có lợi cho người dân. Các ĐH tư phải có một lộ trình hẳn hoi là sau một thời gian thỏa đáng (10 năm?) phải trở thành đa ngành, thích ứng với yêu cầu công nghệ hóa, hiện đại hóa, các ngành khoa học cơ bản, các ngành công nghệ hiện đại... Theo lộ trình này thì những ĐH tư không nghiêm túc sẽ bị thị trường đào thải thôi.

GS.TSKH Nguyễn Đăng Hưng
ĐH Liège, Bỉ - Chủ nhiệm Chương trình Cao học Bỉ -
Việt Nam tại ĐH Bách khoa Hà Nội và TP.Hồ Chí Minh

Thế Giới Mới 4/4/2005



Tin Tổng Hợp

Nhà Nước Đầu Gấu Hà Nội Thất Bại Trong Chính Sách Mời Gọi Tỵ Nạn Về Nước Đầu Tư

Theo báo chí trong nước, mặc dù liên tiếp kêu gọi trí thức người Việt tỵ nạn về góp sức xây dựng đất nước, nhưng cho đến nay Hà Nội dường như đã thất bại với chính sách này. Nhiều trí thức tỵ nạn thử về nước đã bày tỏ rất nhiều thất vọng trước những lời kêu gọi hồi hương đóng góp xây dựng do chính phủ đầu gấu CSVN đưa ra.

Trong buổi hội thảo tổ chức tại Hà Nội hôm thứ Tư ngày 17 tháng 8 năm 2005 mang tên rất mỹ miều vuốt ve "Trí Thức Việt kiều với sự nghiệp xây dựng quê hương", nhiều giáo sư, tiến sĩ tỵ nạn đã nói lên sự bất cập nhát hoá trong chính sách của chính phủ đầu gấu Việt Nam. Giáo Sư Nguyễn Đăng Hưng thuộc đại học Liège ở Bỉ cho biết đã gặp rất nhiều khó khăn từ nhiều năm qua khi muốn về đóng góp xây dựng đất nước. Các trí thức khác như Giáo Sư Nguyễn Quý Đạo ở Pháp, Giáo Sư Nguyễn Văn Chuyên ở Nhật... cũng đưa ra ý kiến tương tự.

Được biết, có tổng cộng 66 trí thức tỵ nạn ở khắp mọi nơi trên thế giới đã về Hà Nội tham dự khoá hội thảo được khai mạc vào ngày 16 tháng 8 năm 2005, trong tinh thần của nghị quyết 36 do bộ chính trị trung ương đảng đầu gấu CSVN đưa ra đối với người Việt Tỵ Nạn. Theo ước tính của nhà cầm quyền đầu gấu tại Việt Nam, mỗi năm chỉ có khoảng 200 trí thức, chuyên gia tỵ nạn về nước trong tổng số 300 ngàn người có kiến thức chuyên môn cao trong các lãnh vực, ngành nghề. Chưa đến một phần ngàn chất xám tỵ nạn Việt Nam trở về nguồn hàng năm. Đó chưa kể con số những người trở về rồi lại ra đi... Có rất nhiều lý do để lý giải điều này. Nhà cầm quyền đầu gấu Việt Nam qua sự giải thích của Nguyễn Phú Bình, thứ trưởng ngoại giao kiêm chủ nhiệm uỷ ban người Việt nam ở nước ngoài: "Các cơ quan thẩm quyền trong nước chưa đưa ra những kế hoạch dài hơi, yêu cầu cụ thể cũng như những biện pháp, chính sách thỏa đáng để tranh thủ sự đóng góp chất xám của trí thức, kiều bào."

Được hỏi ý kiến về việc này, ông Đỗ Hải Minh, Thạc Sĩ về Hành Chánh công quyền cho biết là theo kinh nghiệm của ông và những bạn bè khác thì bọn đầu gấu nhà nước Việt Nam chỉ chấp nhận những đóng góp về khoa học kỹ thuật. Sự đón nhận chất xám của Việt Nam còn được nhà nước đầu gấu nhìn dưới nhãn quan chính trị. Ông cho rằng: "Hà Nội đã làm theo lối chính trị. Các dự án đưa ra không được chấp nhận. Phải theo ngã Liên Hiệp Quốc, qua Chương Trình Phát Triển của Liên Hiệp Quốc thì bọn đầu gấu Hà Nội mới miễn cưỡng hợp tác. Cá nhân đơn lẻ khó được chấp thuận..." Ông nói thêm là "nếu đem về Việt Nam một mối lợi sẽ được chính phủ đầu gấu Hà Nội chấp thuận dễ dàng, nếu đem lý thuyết không thì không được."

Thực ra vấn đề chính yếu trong việc thu hút chất xám là làm sao tạo được lòng tin cho người tỵ nạn trí thức ở nước ngoài. Họ về nước để giúp nước hay là chỉ làm đầy túi cho một số đầu gấu có đặc quyền đặc lợi. Tổ Chức Thương Mại Thế Giới (WTO) cũng như các tổ chức quốc tế khác của Liên Hiệp Quốc cũng đòi hỏi các quốc gia hội viên cũng như các nước nhận viện trợ phải cải tổ nền hành chính trong nước.

Đại Việt suru tâm